UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 16.6

(Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu số 0103017362 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 18 tháng 05 năm 2007, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 07 tháng 10 năm 2008)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 5811/UBCK/ĐKCB do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 6 năm 2010)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. **Công ty cổ phần Licogi 16.6**

   Địa chỉ: Tầng 4 tòa nhà văn phòng công ty 34, ngõ 164 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

2. **Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn**

- Hội sở Công ty Chứng khoán Sài Gòn

  Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

- CN Công ty Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội

  Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Trần Anh Khiêm — Chức vụ: Trưởng phòng Kinh Doanh & Đầu tư

Số điện thoại: (04) 2225 0718 — Fax: (04) 2225 0716

CÔNG TY CP LICOGI 16.6

LICOGI 16.6

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103017362 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 18 tháng 05 năm 2007, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 07 tháng 10 năm 2008)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phần Công ty Cổ phần Licogi 16.6

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

Tổng số lượng chào bán: 1.600.000 (Bằng chữ: *Một triệu sáu trăm nghìn*) cổ phiếu

Trong đó:

- Cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2009: 450.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu: 300.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 500.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu chào bán cho CBCNV: 125.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu chào bán cho cổ đông chiến lược: 225.000 cổ phiếu

Tổng giá trị chào bán: 16.000.000.000 đồng (Bằng chữ: *Mười sáu tỷ đồng*)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

- **Công ty TNHH Tư vấn kế toán và kiểm toán Việt Nam (AVA)**

  Địa chỉ: 160 Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội

  Điện thoại: (04) 3868 9566 Fax: (04) 3868 6248

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

- **Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)**

  Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 72 Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3824 2897 Fax: (08) 3824 2997

Email: ssi@ssi.com.vn Website: www.ssi.com.vn

- CN Nguyễn Công Trứ - Công ty Chứng khoán Sài Gòn

  Địa chỉ: 180-182 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

  Điện thoại: (08) 3821 8567 Fax: (08) 3821 3867

- CN Công ty Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội

  Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

  Điện thoại: (04) 3936 6321 Fax: (04) 3936 6311

- CN Trần Bình Trọng – Công ty Chứng khoán Sài Gòn

  Địa chỉ: 25 Trần Bình Trọng – Hoàn Kiếm – Hà Nội

  Điện thoại: (04) 3942 6718 Fax: (04) 3942 6719

- CN Hải Phòng -Công ty Chứng khoán Sài Gòn

  Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng - quận Hồng Bàng - Hải Phòng

  Điện thoại: (031) 356 9123 Fax: (031) 356 9130

- CN Vũng Tàu -Công ty Chứng khoán Sài Gòn

  Địa chỉ: Số 4 Lê Lợi, Vũng Tàu, Hồ Chí Minh

  Điện thoại: (064) 352 1906 Fax: (064) 352 1907

- CN Quảng Ninh

  Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Đại Hải, 156B Lê Thành Tông, Quảng Ninh

  Điện thoại: (033) 381 5678 Fax: (033) 381 5680

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 5
1. Rủi ro về kinh tế 5
2. Rủi ro về pháp luật 6
3. Rủi ro đặc thù 6
4. Rủi ro về cạnh tranh 7
5. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán 8
6. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu 8
7. Rủi ro biến động giá cổ phiếu 9
8. Rủi ro khác 10
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 10
1. Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Licogi 16.6 10
2. Tổ chức tư vấn: Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội 10
III. CÁC KHÁI NIỆM 10
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH 11
1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành 11
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 13
3. Cơ cấu tổ chức Công ty 14
4. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty 14
5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông 17
6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành 19
7. Hoạt động kinh doanh 19
8. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo 32
9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 33
10. Chính sách đối với người lao động 35
11. Chính sách cổ tức 37
12. Tình hình hoạt động tài chính 37
13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng 41
14. Tài sản 53
15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo 54
16. Đánh giá của Tổ chức Tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 57
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của DN 57
18. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng tới giá cả chứng khoán phát hành 57
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN 57

1. Loại cổ phiếu 57
2. Mệnh giá 57
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán 58
4. Giá chào bán dự kiến 60
5. Phương pháp tính giá 60
6. Phương thức phân phối 61
7. Thời gian phân phối cổ phiếu 62
8. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không bán hết 62
9. Đăng ký mua cổ phiếu và thực hiện quyền mua 62
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài 62
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng 63
12. Các loại thuế có liên quan 63
13. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu 63
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN 63
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN 64
1. Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành 64
2. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành 64
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH 66
IX. PHỤ LỤC 68

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Mức độ tăng trưởng nền kinh tế là một nhân tố quan trọng quyết định tốc độ tăng trưởng của ngành kinh doanh xây dựng, kinh doanh bất động sản và sản xuất vật liệu xây dựng. Nền kinh tế tăng trưởng mạnh và ổn định sẽ kéo theo nhu cầu xây dựng, nhu cầu nhà ở, nhu cầu văn phòng, nhu cầu vật liệu xây dựng... gia tăng, và ngược lại nền kinh tế phát triển trì trệ sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của ngành kinh doanh xây dựng, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng. Do vậy, tốc độ và việc duy trì tăng trưởng kinh tế của Việt Nam có tác động mạnh mẽ đến việc kinh doanh xây dựng, kinh doanh vật liệu, kinh doanh bất động sản...

Việc Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới WTO ngày 07/11/2007 đánh dấu sự hòa nhập của nền kinh tế Việt Nam vào nền kinh tế thế giới. Song hành cùng cơ hội mà các Doanh nghiệp Việt Nam được hưởng lợi do tham gia WTO, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ chịu nhiều tác động hơn từ nền kinh tế toàn cầu. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu từ cuối năm 2007 khiến nền kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái. Do những nền kinh tế lớn như Mỹ, EU, Nhật Bản (những thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam) đều đang hứng chịu những hậu quả nặng nề của cuộc khủng hoảng nên Việt Nam cũng không tránh khỏi những tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng. Tổng mức đầu tư trong toàn xã hội giảm, kéo theo tỷ lệ tăng trưởng GDP giảm. Tổng mức đầu tư trong toàn xã hội giảm, kéo theo tỷ lệ tăng trưởng GDP giảm. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2008 tăng 22,97%, trong khi tốc độ tăng trưởng GDP 2008 đã có dấu hiệu suy giảm chỉ đạt mức 6,23% so với mức 8,48% năm 2007[1].

Bước sang năm 2009, tỷ lệ tăng trưởng GDP của Việt Nam chỉ đạt 5,32%, tốc độ lạm phát cũng chỉ còn 6,88%. Hậu quả cuộc cuộc khủng hoảng năm 2008 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế, làm giảm mạnh sức cầu đối với nhiều ngành nghề. Những biến động thất thường của nền kinh tế sẽ là thách thức lớn đối các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng.

Thông thường, những diễn biến chung của nền kinh tế luôn ảnh hưởng đến sự phát triển của các thành phần kinh tế. Khi nền kinh tế trong chu kỳ tăng trưởng, sức cầu tăng mạnh là động lực thúc đẩy các Doanh nghiệp, ngược lại khi kinh tế suy thoái ít nhiều sẽ là lực cản không nhỏ tác động đến xu hướng tăng trưởng các thực thể này.

Tuy nhiên với những chính sách điều hành kinh tế vĩ mô hợp lý của Chính phủ, nền kinh tế Việt Nam đang dần vượt qua những khó khăn, tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2009 tuy vẫn thấp hơn tốc độ tăng 6,18% của năm 2008, nhưng đã vượt mục tiêu tăng 5% của kế hoạch. Trong bối cảnh kinh tế thế giới suy thoái, nhiều nền kinh tế tăng trưởng âm mà kinh tế nước ta đạt được tốc độ tăng trưởng dương tương đối cao như trên là một thành công đáng nhi nhận

[1] Tổng Cục Thống kê http:// www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=413&thangtk=12/2008

[2]. Ngành xây dựng cũng đã phục hồi và phát triển mạnh trong năm qua và có xu hướng tiếp tục phát triển trong năm tới.

2. Rủi ro về pháp luật

Công ty phải tuân thủ theo các quy định của hệ thống pháp luật Việt Nam và văn bản pháp luật chuyên xây dựng, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự chi phối của pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể như sau:

- Chính sách ưu đãi đầu tư;
- Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật thuế và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện;
- Luật Lao động, luật Dân sự, và các hướng dẫn thi hành luật .
- Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp.

Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên của Tổ chức thương mại thế giới (kể từ tháng 11/2007) nên sẽ tiến hành từng bước những cải tổ về hành lang pháp lý phù hợp với thông lệ quốc tế. Quá trình chỉnh sửa, hướng dẫn các văn bản Luật kéo dài và có nhiều văn bản chồng chéo gây khó khăn trong hoạt động của doanh nghiệp. Do vậy, những biến động về pháp luật đều tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Do đó, nhằm hạn chế rủi ro, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước cũng như pháp luật để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp cho từng thời kỳ.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro về thiên tai, lũ lụt

Hiện nay công trình trọng tâm và là công trình lớn nhất mà Công ty đang triển khai thực hiện Công trình Thủy điện Bản Chát. Việc thi công công trình thủy điện bằng công nghệ thi công bê tông đầm lăn có rủi ro đặc thù về thời tiết. Tiến độ thi công phụ thuộc rất nhiều vào tình hình mưa bão và lũ lụt. Hàng năm, lũ Tiểu Mãn đổ về từ khoảng 20/4 đến hết tháng 5 và lũ lớn đổ về từ tháng 6 đến hết tháng 9, mùa mưa lại kéo dài từ tháng 7 đến khoảng hết tháng 9. Bởi vậy, việc thi công chỉ được thực hiện từ giữa tháng 4 trở về trước và sau tháng 10 hàng năm. Trong năm 2009, lũ Tiểu Mãn đến sớm hơn dự kiến (18/4/2009) đã làm chậm tiến độ thi công của Công ty là nguyên nhân làm kết quả kinh doanh năm 2009 không đạt kế hoạch đề ra (doanh thu bằng 76%, lợi nhuận bằng 88% kế hoạch năm).

([2]) Tổng Cục Thống kê http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=413&thangtk=12/2009

3.2. Rủi ro về nguồn nhân lực

Địa bàn hoạt động của Công ty phân bổ rộng trong phạm vi cả nước, các công trình lớn, trọng điểm thường tập trung ở vùng núi, vùng sâu vùng xa làm phân tán lực lượng sản xuất và khó khăn trong việc thu hút, duy trì lực lượng lao động. Hơn nữa, sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường giữa các đơn vị xây dựng làm cho đội ngũ công nhân thường xuyên biến động gây khó khăn cho công tác quản trị lao động.

3.3. Rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu đầu vào phục vụ cho việc sản xuất, thi công của Công ty bao gồm: sắt, thép, xi măng, xăng dầu, điện, nước,... Đây là nhóm đầu vào có nhiều biến động thất thường bởi vậy đây cũng là một rủi ro đặc thù của Công ty. Hiện nay, Công ty được hưởng cơ chế bù giá từ chủ đầu tư và nhà thầu chính, nên Công ty sẽ được thanh toán với chủ đầu tư và nhà thầu chính theo giá thực tế tại thời điểm phát sinh. Mặc dù không bị ảnh hưởng nhiều bởi sự biến động của giá nguyên vật liệu đầu vào nhưng ít nhiều cũng sẽ gây khó khăn cho Công ty tại thời điểm thi công do yếu tố cung cầu của thị trường như cung không đủ cầu sẽ có thể ảnh hưởng đến tiến độ thi công của Công ty.

3.4. Rủi ro đặc thù khác

Hiện nay Công ty đang tập trung hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp, bởi vậy sẽ chịu tác động bởi các rủi ro đặc thù của ngành như: Biến động nguyên vật liệu làm ảnh hưởng tới chi phí và thời gian thi công, việc chậm trễ trong giải ngân của chủ đầu tư làm kéo dài thời gian thi công, cũng như làm lãng phí nguồn lực của doanh nghiệp; sự mất thời gian trong việc nghiệm thu theo tiến độ cũng như trong việc thanh quyết toán giữa chủ đầu tư với nhà thầu . . . Tất cả các yếu tố đó đều có ảnh hưởng khá lớn tới tình hình công nợ của các doanh nghiệp xây dựng.

4. Rủi ro về cạnh tranh

Thừa hưởng và phát huy kinh nghiệm tổ chức và quản lý thi công từ Công ty cổ phần LICOGI 16, Công ty đã thành công trong việc xây dựng thương hiệu LICOGI 16.6 trở thành một trong các thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực thi công xây lắp, đặc biệt là các công trình thuỷ điện và cơ điện. Tuy nhiên, Công ty vẫn gặp phải sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp trong nước và đặc biệt là từ các công ty nước ngoài có thế mạnh về vốn, công nghệ và sự chuyên nghiệp.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty thường xuyên nâng cao sức cạnh tranh của mình bằng việc đầu tư thiết bị và công nghệ tiên tiến, nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động thi công xây lắp, giữ uy tín với khách hàng bằng chất lượng các công trình do mình triển khai thi công.

5. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Thị trường chứng khoán có nhiều biến động, mặc dù chưa niêm yết trên SGDCK nhưng giá cổ phiếu của Công ty cũng có thể bị ảnh hưởng bởi diễn biến của thị trường. Trong trường hợp thị trường có xu hướng đi xuống hay diễn biến xấu, kênh đầu tư chứng khoán trở nên không hấp dẫn, có thể điều này sẽ ảnh hưởng đến việc ra quyết định mua thêm cổ phần của cổ đông và ảnh hưởng đến đợt chào bán của Công ty.

- Rủi ro về triển vọng của các dự án đầu tư kinh doanh

Mục đích của đợt phát hành này là để đầu tư bổ sung thiết bị thi công, đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần Sông Đà 12 – Cao Cường và đầu tư dự án bất động sản. Trên thực tế, tiến độ thi công đập dâng tại Thủy điện Bản Chát chịu nhiều rủi ro khách quan về yếu tố thời tiết và biến động giá nguyên vật liệu xây dựng. Hiệu quả của việc đầu tư thiết bị thi công cho công trình này sẽ bị hạn chế nếu thời gian thi công kéo dài. Phần vốn góp thêm vào công ty cổ phần Sông Đà 12 – Cao Cường là 4,5 tỷ đồng. Hoạt động đầu tư này có đem lại lợi nhuận hay không phụ thuộc rất lớn vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty này. Tuy nhiên, theo đánh giá của Công ty, Công ty Sông Đà 12 – Cao Cường hoạt động khá ổn định và có nhiều tiềm năng đặc biệt là hoạt động sản xuất gạch không nung là loại nguyên vật liệu thân thiện với môi trường có xu hướng thay thế cho các loại gạch nung hiện tại. Hai dự án bất động sản lớn mà Licogi 16.6 góp vốn đầu tư là dự án Nhà văn phòng và chung cư cao cấp D25* Nguyễn Phong Sắc và dự án cải tạo và xây dựng lại chung cư cũ tại Quận Đống Đa, Hà Nội. Hiện nay, dự án nhà văn phòng chung cư đã được phê duyệt phương án kiến trúc và sẽ dự kiến hoàn thành thiết kế kỹ thuật trong quý 2/2010 để khởi công vào Quý 4 năm 2010. Dự án cải tạo chung cư đã hoàn thành điều tra khảo sát xã hội học, hiện đang lập dự án tiền đầu tư để gửi lên cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Hiệu quả đầu tư của Công ty cũng sẽ phụ thuộc vào tiến độ và hiệu quả của 2 dự án này.

- Rủi ro về huy động vốn cho dự án

Công ty dự kiến phát hành tăng vốn điều lệ nhằm mục đích huy động vốn cho các dự án nói trên. Sự thành công của đợt phát hành này còn phụ thuộc vào diễn biến của thị trường chứng khoán và sự kỳ vọng của nhà đầu tư. Tuy nhiên, theo phương án đã được phê duyệt, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xử lý và phân phối số cổ phần từ chối mua. Xét theo tiềm lực của Công ty, Công ty tin tưởng vào sự thành công của đợt chào bán.

6. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Các đợt phát hành thường dẫn tới việc pha loãng giá giao dịch của cổ phiếu trên thị trường. Hơn nữa việc gia tăng khối lượng vốn và cổ phiếu, trong khi doanh thu và thu nhập của Công ty không thể ngay lập tức tăng theo tốc độ tương ứng sẽ gây ảnh hưởng nhất định tới hiệu quả hoạt động của Công ty trong ngắn hạn, do đó cũng làm ảnh hưởng tới giá giao dịch của cổ phiếu trên thị trường.

Giá giao dịch của cổ phiếu sẽ bị pha loãng và được điều chỉnh giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

Hiện nay, cổ phiếu của Công ty chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán nên việc pha loãng này trên thị trường tự do không có cơ chế điều chỉnh rõ ràng. Hơn nữa đây không phải là đợt phát hành cho toàn bộ cổ đông hiện hữu mà là phát hành cho các nhà đầu tư theo cam kết góp vốn ban đầu của dự án nên chưa có cơ chế điều chỉnh giá cho đối tượng không phải là cổ đông hiện hữu.

Cơ chế điều chỉnh giá khi phát hành cho cổ đông hiện hữu trước và sau khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết sẽ thực hiện như sau:

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{PR(t-1) + I_1 * PR}{(1 + I_1)}$$

Trong đó:

PR(t-1) là giá giao dịch của Công ty ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền

PR là giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.

I_1 : Tỷ lệ vốn tăng

Ví dụ giả sử giá giao dịch ngày trước ngày chốt danh sách là 30.000 đồng/cổ phiếu, giá cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu, tỷ lệ phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 20%.

Như vậy, giá điều chỉnh tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền sẽ tương đương với 26.666 đồng/cổ phiếu.

Ngoài ra, EPS của Công ty cũng bị giảm sau đợt chào bán do tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và doanh thu không tăng kịp với tốc độ tăng trưởng của vốn đầu tư của chủ sở hữu.

7. Rủi ro biến động giá cổ phiếu

Giá của một loại cổ phiếu tại từng thời điểm được xác định bởi cung cầu trên thị trường, mối quan hệ cung cầu này lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố mang tính kinh tế lẫn tâm lý của nhà đầu tư. Thực hiện việc phát hành cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán đồng nghĩa với việc giá cổ phiếu của Công ty sẽ chịu sự tác động của nhiều yếu tố như: kết quả hoạt động kinh doanh, tâm lý nhà đầu tư, tình hình kinh tế, điều kiện thị trường sự hiểu biết của nhà đầu tư đối với công ty và thị trường chứng khoán ...

8. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh, cháy nổ hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty. Ngoài ra, sự thay đổi của chính sách tiền tệ, cơ chế thanh toán, lãi vay, phí và các điều kiện ràng buộc của ngân hàng, kho bạc Nhà nước cũng tạo nên các rủi ro bất khả kháng cho doanh nghiệp.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Licogi 16.6

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Ông Bùi Dương Hùng	Chủ tịch HĐQT
Ông Vũ Công Hưng	Giám đốc
Bà Hà Thị Huê	Kế toán trưởng
Bà Nguyễn Thị Thủy	Trưởng Ban Kiểm soát

2. Tổ chức tư vấn: Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội

Bà Nguyễn Thanh Hương	Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ phát hành do Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Licogi 16.6. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Licogi 16.6 cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

• Công ty:	Công ty Cổ phần Licogi 16.6
• Tổ chức ĐKNY:	Công ty Cổ phần Licogi 16.6
• Licogi 16.6:	Công ty Cổ phần Licogi 16.6
• SSI:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
• ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
• HĐQT:	Hội đồng Quản trị

- BKS: Ban Kiểm soát
- Điều lệ: Điều lệ Công ty Cổ phần Licogi 16.6
- CNĐKKD: Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- CMND: Chứng minh nhân dân
- CBCNV: Cán bộ công nhân viên
- VĐL: Vốn điều lệ
- ĐKKD: Đăng ký kinh doanh

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

- Tên gọi Công ty: Công ty Cổ phần Licogi 16.6
- Tên giao dịch đối ngoại: Licogi 16.6 Joint Stock Company
- Tên viết tắt: Licogi 16.6., JSC
- Logo: LICOGI 16.6
- Địa chỉ: Tầng 4 tòa nhà văn phòng công ty 34, ngõ 164 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (04) 2225 0718 Fax: (04) 2225 0716
- Email: cnhn_licogi16@vnn.vn Website: www.licogi16.com
- Mã số thuế: 0102264629
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu số 0103017362 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 18 tháng 05 năm 2007, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 07 tháng 10 năm 2008).
- Vốn điều lệ đăng ký: 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ đồng)

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

THỜI GIAN	VỐN ĐIỀU LỆ ĐĂNG KÝ (VNĐ)	VỐN THỰC GÓP (VNĐ)	GIÁ TRỊ TĂNG (VNĐ)	GHI CHÚ
5/2007	20.000.000.000	20.000.000.000		Thành lập mới
2008	23.570.000.000	23.570.000.000	3.570.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu(*)
9/2009	25.000.000.000	25.000.000.000	1.430.000.000	Phát hành riêng lẻ CP cho CBCNV và cổ đông chiến lược

Nguồn: Công ty cổ phần Licogi 16.6

Ghi chú:

(*) Đợt phát hành năm 2008, Công ty đã thực hiện phát hành cho cổ đông hiện hữu là chào bán ra công chúng và không báo cáo UBCKNN. UBCKNN đã có quyết định số 685/QĐ-UBCK ngày 13 tháng 10 năm 2009 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với Công ty.

- Phạm vi lĩnh vực hoạt động của Công ty:
  - Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, thuỷ điện, sân bay , bến cảng; các công trình điện, thông tin liên lạc; các công trình cấp thoát nước và vệ sinh môi trường; các công trình phòng cháy, chữa cháy, thiết bị bảo vệ; các công trình thông gió cấp nhiệt, điều hoà không khí; các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp, nền móng công trình.
  - Sản xuất kinh doanh vật tư, thiết bị, phụ tùng và các loại vật liệu xây dựng. Gia công chế tạo kết cấu thép và các sản phẩm cơ khí.
  - Các hoạt động dịch vụ: cho thuê thiết bị, cung cấp vật tư kỹ thuật; Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính), dịch vụ sửa chữa, lắp đặt máy móc, thiết bị, các sản phẩm cơ khí và kết cấu định hình khác.
  - Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, các dự án thuỷ điện vừa và nhỏ;
  - Kinh doanh ô tô và phụ tùng ô tô.
  - Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa ô tô.
  - Kinh doanh vận tải bằng ô tô các loại hình sau:
    - Vận tải hành khách theo tuyến cố định; + Vận tải hành khách bằng tuyến taxi;
    - Vận tải hành khách bằng tuyến xe buýt; + Vận tải hành khách theo hợp đồng;

- Vận tải khách du lịch;
- Vận tải hàng hoá;

- Kinh doanh điện, nước, khí nén.
- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị và kinh doanh bất động sản.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần LICOGI 16.6 được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103017362 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 18 tháng 5 năm 2007. Là đơn vị thành viên được thành lập trên cơ sở Chi nhánh Công ty cổ phần LICOGI 16 tại Hà Nội, Công ty cổ phần LICOGI 16.6 nhiệm vụ tổ chức quản lý, điều hành và triển khai các dự án đầu tư, các công trình thi công tại thị trường phía Bắc mà Công ty cổ phần LICOGI 16 là chủ đầu tư hoặc là nhà thầu. Ngoài ra, Công ty còn có nhiệm vụ là đầu mối trong việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư, đồng thời là nhà đầu tư thứ phát trong các dự án mà Công ty cổ phần LICOGI triển khai đầu tư tại miền Bắc.

Với việc được thành lập bởi các sáng lập viên là Công ty cổ phần LICOGI 16 và một số tổ chức, cá nhân có uy tín, và có năng lực trong lĩnh vực xây dựng, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, đầu tư bất động sản, Công ty được kế thừa nền tảng kiến thức, kinh nghiệm quý giá của LICOGI 16 trong công tác tổ chức và quản lý thi công, trong lĩnh vực đầu tư và quản lý dự án kinh doanh bất động sản, sản xuất vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường. Đó thực sự là những tiền đề to lớn và vững chắc trong quá trình xây dựng phát triển bền vững Công ty.

Là đơn vị được thành lập trên cơ sở Chi nhánh Công ty Cổ phần LICOGI 16 tại Hà Nội, bởi vậy ngay từ khi mới thành lập, Công ty đã xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề được đào tạo chính quy. Cán bộ công nhân viên của Công ty đã và đang tham gia nhiều dự án trọng điểm mang tầm cỡ quốc gia như: Dự án thủy điện A Vương, Dự án thuỷ điện Ba Hạ, Dự án thuỷ điện Đồng Nai 3, Dự án thuỷ điện Hương Điền, Dự án thuỷ điện Bản Chát, Công trình trạm bơm nước Thô Dĩ An, Nhà máy kính nổi Viglacera, Nhà máy gạch Cotto Bình Dương, Tòa nhà văn phòng Sasco, Nhà thi đấu Phú Thọ, Nhà máy đóng tàu và công nghiệp hàng hải Sài Gòn, Dự án khu đô thị Long Tân, Dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Gang thép Nghi Sơn, Dự án đường dây 35KV và trạm biến áp 35/0,4KV Công trình thủy điện Bản Chát, Dự án điện động lực và chiếu sáng Công trình đài truyền hình Việt Nam (VTV); Dự án năng lượng nông thôn II tỉnh Hưng Yên; Dự án điều hòa không khí Nhà máy MANI tại Thái Nguyên, Dự án cấp, thoát nước, hệ thống điện Nhà máy nhôm Huyndai – Vina...

Chỉ với 03 năm xây dựng và phấn đấu tính từ ngày thành lập - 18/5/2007, LICOGI 16.6 đã vươn lên và đứng vào hàng nghũ các công ty hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực thi công xây dựng, đó là một kết quả ngoài mong đợi của đội ngũ lãnh đạo và Công nhân viên của

Công ty. Có nhiều yếu tố đem đến thành công, trong đó có các yếu tố cơ bản là: Con người, công nghệ và Tài chính.

Mặc dù là đơn vị mới được thành lập năm 2007, nhưng với kinh nghiệm tổ chức và quản lý thi công của đội ngũ lãnh đạo Công ty, cộng với sự đầu tư máy móc thiết bị đồng bộ và tiên tiến, Công ty đã tạo dựng được hình ảnh và khẳng định được thương hiệu LICOGI 16.6 thông qua chất lượng những công trình mà công ty thực hiện. Bởi vậy, Công ty đã được LICOGI 16 tin tưởng và giao trọng trách là đơn vị đảm nhận toàn bộ các công trình mà LICOGI 16 triển khai thực hiện tại thị trường phía Bắc. Đặc biệt hơn nữa, Công ty đã được Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Hạ Tầng (Tổng Công ty LICOGI) tin tưởng và giao trọng trách là đơn vị duy nhất đảm nhận thi công toàn bộ hạng mục đập dâng của Nhà máy thuỷ điện Bản Chát bằng công nghệ bê tông RCC.

Với mục tiêu đa dạng hoá ngành nghề, Công ty cổ phần LICOGI 16.6 đã đầu tư góp vốn để sản xuất và kinh doanh vật liệu xây mới thân thiện với môi trường; hợp tác cùng Công ty Cổ phần dịch vụ và Công nghiệp Cao Cường, Công ty Cổ phần Sông Đà 12 sản xuất tro bay mang thương hiệu "Tro bay Phả Lại" cung cấp cho sản xuất bê tông RCC và sản xuất gạch nhẹ chưng áp AAC tại Phả Lại. Công ty cũng tự thực hiện và hợp tác với các Doanh nghiệp có uy tín triển khai đầu tư các Dự án: Cải tạo các khu chung cư cũ tại trung tâm Thủ đô Hà Nội; Các dự án Khu đô thị, Khu công nghiệp tại địa bàn Hà Nội và các tỉnh lân cận.

3. Cơ cấu tổ chức Công ty

Trụ sở chính của Công ty

Địa chỉ: Tầng 4 tòa nhà văn phòng công ty 34, ngõ 164 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

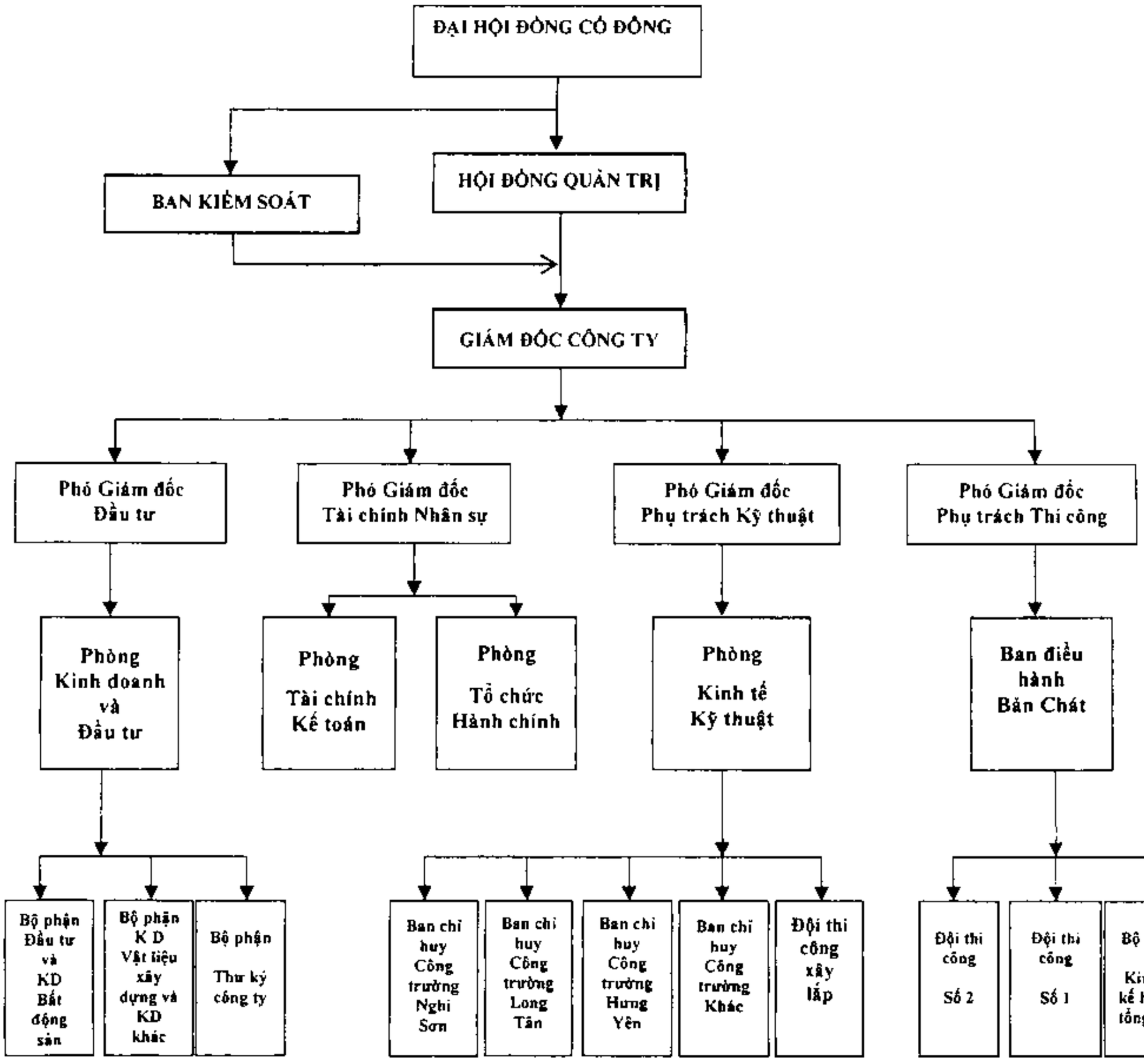
Điện thoại: (04) 2225 0718 Fax: (04) 2225 0716

4. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Công ty Cổ phần Licogi 16.6 được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành và có hiệu lực từ ngày 01/07/2006.
- Điều lệ Công ty được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 18/5/2007 và Điều lệ sửa đổi bổ sung được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 23 tháng 03 năm 2010 nhất trí thông qua với số vốn là 25.000.000.000 đồng.

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt ĐHĐCĐ quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra. Cơ cấu Hội đồng Quản trị hiện tại như sau:

Ông Bùi Dương Hùng Chủ tịch HĐQT

Ông Vũ Công Hưng	Thành viên HĐQT
Ông Trần Đình Tuấn	Thành viên HĐQT
Ông Lê Văn Hoặc	Thành viên HĐQT
Ông Vũ Đình Dũng	Thành viên HĐQT

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng giám đốc và các phó Tổng giám đốc, do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc hiện tại như sau:

Ông Vũ Công Hưng	Giám đốc
Ông Trần Đình Tuấn	Phó Giám đốc
Ông Vũ Đình Dũng	Phó Giám đốc
Ông Trần Ngọc Sinh	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Việt Hùng	Phó Giám đốc

Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Cơ cấu Ban kiểm soát hiện tại như sau:

Bà Nguyễn Thị Thủy	Trưởng ban
Ông Trần Anh Khiêm	Thành viên
Ông Phạm Xuân Diện	Thành viên

Các phòng nghiệp vụ

- Phòng Kinh tế - Kỹ thuật:
  - Phòng Kinh tế - Kỹ thuật là bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của công ty, do Giám đốc Công ty quyết định thành lập trên cơ sở nghị quyết của Hội đồng quản trị.
  - Phòng Kinh tế - Kỹ thuật có chức năng tham mưu giúp việc cho Giám đốc công ty thực hiện nhiệm vụ quản lý và triển khai công việc trong các lĩnh vực Khoa học kỹ thuật, Kinh tế, Kế hoạch, Thị trường và Vật tư.....
- Phòng Kinh doanh và Đầu tư:
  - Phòng Kinh doanh và Đầu tư là bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của công ty, do Giám đốc Công ty quyết định thành lập trên cơ sở nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Phòng Kinh doanh và Đầu tư có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc Công ty thực hiện công tác tổ chức và triển khai các hoạt động kinh doanh thương mại, các hoạt động đầu tư và các hoạt động nghiệp vụ khác có liên quan, và nhiệm vụ thư ký công ty

▪ Phòng Kế toán – Tài chính:

- Phòng Kế toán- Tài chính là bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của công ty, do Giám đốc Công ty quyết định thành lập trên cơ sở nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Phòng Kế toán – Tài chính có nhiệm vụ tham mưu và giúp việc cho giám đốc Công ty thực hiện chức năng quản lý về tài chính và kế toán trong Công ty: Xây dựng kế hoạch, theo dõi và quản lý tình hình sử dụng các nguồn vốn, đề xuất các biện pháp phát triển nguồn vốn; Phân tích hoạt động kinh tế phục vụ cho công tác quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty; Tổ chức điều hành công tác kế toán, xây dựng và thực hiện các hồ sơ, sổ sách, chứng từ kế toán; Xây dựng và tổ chức thực hiện trình tự luân chuyển chứng từ kế toán phục vụ công tác hạch toán kế toán và thống kê của Công ty. Kiểm tra kiểm soát chứng từ kế toán đảm bảo các nguyên tắc quản lý tài chính của Nhà nước và Công ty. Lập và gửi Báo cáo tài chính tháng, quý, năm theo quy định của Nhà nước và Công ty.

▪ Phòng Tổ chức - Hành chính:

- Phòng Tổ chức – Hành chính là bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của công ty, do Giám đốc Công ty quyết định thành lập trên cơ sở nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Phòng Tổ chức – Hành Chính có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc công ty thực hiện chức năng quản lý về Tổ chức - Lao động - Tiền lương - Thi đua - Hành chính - Quản trị - Bảo vệ và Thanh tra - Pháp chế.....

5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông

Bảng 2: Danh sách Cổ đông nắm trên 5% vốn cổ phần 31/3/2010

TT	CỔ ĐÔNG NẮM TRÊN 5% VỐN	ĐỊA CHỈ	SỐ GCNĐKKD/ CMND	SỐ CỔ PHẦN	GIÁ TRỊ (VNĐ)	TỶ LỆ % VĐL THỰC GÓP
1	Công ty cổ phần Licogi 16	Số 49B Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Phú Nhuận, TP HCM	4103004836	1.000.000	10.000.000.000	40%
2	Vũ Công Hưng	Số 3 ngách 17/5 Tây Sơn, Phường Trung Liệt, Quận	012235601	170.000	1.700.000.000	6,8%

TT	CỔ ĐÔNG NẮM TRÊN 5% VỐN	ĐỊA CHỈ	SỐ GCNĐKKD/ CMND	SỐ CỔ PHẦN	GIÁ TRỊ (VNĐ)	TỶ LỆ % VĐL THỰC GÓP
		Đống Đa, Hà Nội				
	Tổng cộng				11.700.000.000	46,8%

Nguồn: Công ty cổ phần Licogi 16.6

Bảng 3: Danh sách Cổ đông sáng lập tại thời điểm 31/3/2010

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN THEO ĐĂNG KÝ	SỐ CỔ PHẦN	GIÁ TRỊ (VNĐ)	TỶ LỆ % VĐL THỰC GÓP
1	Công ty cổ phần Licogi 16	1.025.000	1.000.000	10.000.000.000	40,0%
2	Vũ Công Hưng	205.000	170.000	1.700.000.000	6,8%
3	Trần Đình Tuấn	40.000	5.000	50.000.000	0,2%
4	Nguyễn Huy Cường	40.000	45.000	450.000.000	1,8%
5	Nguyễn Thị Nga	100.000	111.000	1.110.000.000	4,4%
6	Nguyễn Việt Hùng	40.000	55.000	550.000.000	2,2%
7	Tạ Văn Hiệu	40.000	40.000	400.000.000	1,6%
8	23 Cổ đông khác	0	406.550	4.065.500.000	16,26%
Tổng cộng		**1.490.000**	**1.832.550**	**18.325.500.000**	**73,30%**

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103017362 thay đổi lần 4 ngày 07/10/2008 do Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp

Theo quy định tại Khoản 5, Điều 84, Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 quy định: Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Sau thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

Công ty chính thức hoạt động theo đăng ký kinh doanh kể từ ngày 18 tháng 5 năm 2007. Đến ngày 18/5/2010, mọi hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập sẽ hết hiệu lực.

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông thời điểm 31/3/2010

TT	CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN THỰC GÓP	GIÁ TRỊ (VNĐ)	TỶ LỆ % VĐL
1	Cổ đông sáng lập	1.490.000	14.900.000.000	59,6%
2	Cổ đông phổ thông	1.010.000	10.100.000.000	40,4%
	Tổng	**2.500.000**	**25.000.000.000**	**100%**
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0%

TT	CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN THỰC GÓP	GIÁ TRỊ (VNĐ)	TỶ LỆ % VĐL
2	Cán bộ công nhân viên	706.079	7.060.790.000	28,2%
3	Cổ đông bên ngoài	1.793.921	17.939.210.000	71,8%
	Tổng	**2.500.000**	**25.000.000.000**	**100%**
1	Cổ đông trong nước	2.500.000	25.000.000.000	100%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Tổng	**2.500.000**	**25.000.000.000**	**100%**
1	Cổ đông tổ chức	1.000.000	10.000.000.000	40%
2	Cổ đông cá nhân	1.500.000	15.000.000.000	60%
	Tổng	**2.500.000**	**25.000.000.000**	**100%**

Nguồn: Công ty Cổ phần Licogi 16.6

6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

Hiện tại Công ty cổ phần Licogi 16 là cổ đông góp cổ phần lớn nhất tại Công ty 16.6

Bảng 5: Chi tiết phần vốn góp của Công ty Cổ phần Licogi 16 tại thời điểm 31/3/2010

TT	TÊN CÔNG TY	SỐ CỔ PHẦN THEO ĐKKD	SỐ CỔ PHẦN	GIÁ TRỊ (VNĐ)	TỶ LỆ
1	Công ty cổ phần Licogi 16	1.000.000	1.000.000	10.000.000.000	40%

Nguồn: Công ty Cổ phần Licogi 16.6

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Các màng hoạt động kinh doanh chính

Hiện tại, hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty được tập trung vào hai lĩnh vực chính là hoạt động thi công xây lắp và hoạt động sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng. Để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sang các lĩnh vực tiềm năng và mang lại hiệu quả kinh tế cao, Công ty đã và đang đầu tư một số dự án bất động sản, phấn đấu nâng dần hoạt động đó thành thế mạnh của Công ty.

7.1.1 Thi công xây lắp

Trong hoạt động thi công xây lắp, Công ty tập trung chiều sâu vào lĩnh vực thi công các công trình thuỷ điện, các công trình cơ điện và các công trình hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp. Công ty đã thành công trong việc khẳng định thương hiệu LICOGI 16.6 là một trong những thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực này. Chính bởi vậy Công ty đã được các chủ đầu

tư tin tưởng và giao trọng trách thi công các công trình lớn, các công trình đòi hỏi trình độ kỹ thuật phức tạp, cũng như có ảnh hưởng lớn tới sự pháp triển chung của của nền kinh tế đất nước.

Dưới đây là các công trình tiêu biểu mà công ty đã và đang triển khai thi công:

- Công trình thuỷ điện Bản Chát, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu do Tập đoàn điện lực làm Chủ đầu tư (với tổng khối lượng 1.700.000 m^3 bê tông RCC, giá trị hợp đồng xấp xỉ 1.500 tỷ đồng);
- Công trình hạ tầng khu đô thị Long Tân – Nhơn Trạch – Đồng Nai do Công ty cổ phần LICOGI 16 làm chủ đầu tư;
- Hệ thống điện điều khiển, điện chiếu sáng, hệ thống điều hoà không khí Toà nhà văn phòng Công ty cổ phần LICOGI 16;
- Công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp luyện kim Nghi Sơn – Thanh Hóa;
- Hệ thống đường dây 35KV và trạm biến áp 35/0,4KV tại Công trình thủy điện Bản Chát – Lai Châu;
- Hệ thống điện động lực và chiếu sáng Công trình đài truyền hình Việt Nam (VTV);
- Hệ thống điện hạ thế tại các xã Phạm Ngũ Lão, xã Chính Nghĩa, xã Tân Việt, xã Tân Tiến thuộc dự án năng lượng nông thôn II tỉnh Hưng Yên;
- Trạm bơm nước cụm 1 tại Công trình thủy điện Bản Chát – Lai Châu;Thi công lắp đặt hệ thống điều hòa không khí cho Nhà máy MANI tại Thái Nguyên;
- Hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống điện cho Nhà máy nhôm Huyndai – Vina tại Hưng Yên;
- Tháp điều áp Công trình thuỷ điện Mường Kim;
- Hạng mục xi lô cốt liệu, xi lô bột liệu, xi lô xỉ thải của Nhà máy xi măng Hoàng Long, Ninh Bình;
- Hệ thống điện điều khiển, điện chiếu sáng, hệ thống điều hoà không khí Trung tâm thương mại Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Và rất nhiều công trình lớn nhỏ khác.

Thông tin chung về Công trình thủy Điện Bản Chát



Công trình thuỷ điện Bản Chát thuộc địa phận xã Mường Kim, huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu. Đây là công trình thuỷ điện trên sông Nậm Mu, một nhánh sông chảy về Sông Đà. Với công suất thiết kế 220MW, khi đưa vào hoạt động, hàng năm Nhà máy thuỷ điện Bản Chát sẽ cung cấp $1.158,1x10^6$ KWh điện cho hệ thống điện lưới Quốc gia.

Ngoài ra với dung tích hồ chứa 1.702 tỷ m3, Công trình thuỷ điện Bản Chát còn đóng vai trò quan trọng trong việc điều tiết nước cho hệ thống sông Đà và hạ lưu sông Hồng, tham gia cắt lũ để bảo vệ cho các công trình ở phía hạ lưu.

Đập dâng của Nhà máy thuỷ điện Bản Chát được thiết kế là đập bê tông đầm lăn (RCC), thể tích thân đập là 1,7 triệu m^3 với các kích thước: dài 425m, cao 125m, rộng đáy đập 104m, rộng đỉnh đập 20m. Đây là đập bê tông RCC có chiều cao cao nhất, thế tích lớn thứ hai tại Việt Nam chỉ sau thân đập của Nhà máy thuỷ điện Sơn La.

Tại công trình thuỷ điện Bản Chát, Công ty đảm nhận thi công các hạng mục: Trạm bơm, bể chứa nước và hệ thống cấp nước. Đường dây, các trạm biến áp 35KV, hệ thống cấp điện cho toàn bộ công trường.Hạng mục phụ trợ bê tông RCC, hệ thống móng băng tải, hạng mục bê tông san phẳng và bê tông bù đáy đập, đặc biệt là thi công toàn bộ thân đập dâng của công trình bằng bê tông đầm lăn với tổng giá trị khoảng 1.500 tỷ đồng.

7.1.2 Kinh doanh

Tro bay

Công ty là đơn vị cung cấp toàn bộ tro bay cho công trình thuỷ điện Bản Chát với tổng khối lượng tro bay ước tính là 260.000 tấn, tổng giá trị ước tính là 300 tỷ đồng. Đơn vị mua hàng là Chi nhánh Công ty cổ phần LICOGI 16 tại Lai Châu (đơn vị chịu trách nhiệm sản xuất bê tông RCC), nguồn tro bay chủ yếu được lấy từ Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường và Công ty Nam Chân. Việc cung cấp tro bay cho công trường vừa giúp công ty chủ động trong hoạt động thi công, vừa mang lại giá trị doanh thu và lợi nhận rất đáng kể cho Công ty

Hoạt động cung cấp tro bay đã được triển khai từ đầu năm 2009. Đây là mảng hoạt động mới và tiềm năng của Công ty đem lại 23,83% doanh thu trong năm 2009 với giá trị là 19.394 tỷ đồng, dự kiến năm 2010, Công ty đặt mức doanh thu kế hoạch là 80 tỷ đồng. Tỷ suất lợi nhuận biên kinh doanh tro bay là 3,5%.

Điện nước

Ngoài việc là đơn vị duy nhất cung cấp toàn bộ tro bay cho công trường, công ty còn là đơn vị duy nhất cung cấp toàn bộ điện nước thi công tại công trình thuỷ điện Bản Chát. Đối tượng phục vụ của Công ty là các Đơn vị thi công trên công trường. Để thực hiện việc này, Công ty đã đã đảm nhận thi công và tổ chức quản lý các hạng mục: Trạm bơm, bể chứa nước và hệ thống cấp nước. Đường dây, các trạm biến áp 35KV, hệ thống cấp điện cho toàn bộ công trường, tiến hành mua điện của chi nhánh điện Lai Châu để cấp cho khoảng 13 đơn vị thi công trên công trường.

Hoạt động kinh doanh điện nước của Công ty được thực hiện từ đầu năm 2008, hàng năm đem lại doanh thu ổn định cho Công ty. Trong năm 2009, doanh thu kinh doanh điện nước đạt 7.350 đồng, chiếm 9,03% tổng doanh thu thuần của Công ty.

7.1.3 Đầu tư góp vốn chiến lược

Để thực hiện việc cung cấp tro bay cho công trình thuỷ Bản Chát, Công ty đã tham gia góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường để xây dựng dây chuyền sản xuất ra tro bay với công suất 300.000 tấn/năm, giá trị góp vốn hiện tại là 13,4 tỷ đồng, chiếm 15% tổng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Sông Đà 12 – Cao Cường. Sản phẩm của Sông Đà Cao Cường đã và đang cung cấp cho Công trình thủy điện Sơn La và công trình thủy điện Bản Chát.

7.1.4 Hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản

Nhằm đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh, đặc biệt hướng tới các ngành nghề mang lại hiệu quả kinh tế cao, trong thời gian tới, với vai trò là nhà đầu tư thứ phát, Công ty sẽ kết hợp cùng Công ty cổ phần LICOGI 16 đầu tư xây dựng một số dự án văn phòng và nhà ở cao tầng trên địa bàn thành phố Hà Nội và một số dự án bất động sản trên địa bàn các tỉnh lân cận. Đồng thời, Công ty sẽ chủ động tìm kiếm đối tác, tìm kiếm dự án đầu tư, lựa chọn để đầu tư vào các dự án phù hợp, phát triển và nâng dần hoạt động trong lĩnh vực này thành thế mạnh của Công ty.

Một số dự án lớn Công ty dự định sẽ tham gia:

Dự án xây toà nhà D25* tại Nguyễn Phong Sắc kéo dài do Licogi 16 là chủ đầu tư

Tổng vốn đầu tư dự kiến: 1.800 tỷ đồng

Công ty dự định sẽ tham gia góp 10% vào dự án này và sẽ tiến hành thi công xây dựng các hạng mục như cơ điện, hệ thong điện nước, hệ thống điều hòa tổng, hệ thống thu sét, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, thông tin liên lạc..., thi công phần thô của tòa nhà bằng công nghệ cốp pha trượt.

Dự kiến đến Quý 4/2010, dự án này sẽ chính thức được khởi công

Dự án Đầu tư cải tạo và xây dựng lại chung cư Khương Thượng, Quận Đống Đa, Tp Hà Nội

Thời gian dự kiến thực hiện: từ 2009 đến 2015

Tổng vốn đầu tư của dự án: 3.113 tỷ đồng

Công ty đã ký hợp đồng hợp tác đầu tư với Licogi 16 và các đối tác, tham gia góp 10% vào dự án này. Hiện tại Dự án đã tiến hành xong công tác điều tra xã hội học, đang lập quy hoạch tổng mặt bằng trình các sở ban ngành của thành phố xem xét phê duyệt. Công ty cũng sẽ tham gia với tư cách là nhà thầu thi công các hạng xây lắp của dự án.

7.2. Sản lượng dịch vụ qua các năm

Bảng 6: Cơ cấu doanh thu qua các năm (2008 – Q1/2010)

Đơn vị: triệu đồng

TT	TÊN DỊCH VỤ	2008		2009		Q1/2010	
		DOANH THU	TỶ TRỌNG (%)	DOANH THU	TỶ TRỌNG (%)	DOANH THU	TỶ TRỌNG (%)
I	**Thi công xây lắp**	**49.741**	**91,74**	**51.179**	**62,88**	**35.706**	**53,30**
1	Đập dâng không tràn Bản Chát	-	-	26.655	32,75	35.706	53,30
2	Phụ trợ RCC Bản Chát	28.247	52,09	7.524	9,24	-	-
3	Trung tâm truyền hình VTV	4.289	7,91	1.049	1,29	-	-
4	Cải tạo lưới điện Hưng Yên	8.883	16,38	1.521	1,87	-	-
5	Kinh doanh dịch vụ	279	0,52	39	0,05	-	-
6	Thi công đường, điện CS HT Nghi Sơn	4.172	7,69	5.674	6,97	-	-
7	Nhà VP Công ty 16	-	-	4.401	5,41	-	-
8	Dự án đô thị Long Tân	2.345	4,33	1.785	2,19	-	-
9	TT dữ liệu TĐ Bảo Việt	-	-	1.321	1,62	-	-
10	Tháp điều áp Mường Kim	-	-	1.212	1,49	-	-
11	NM Thủy điện Hương Điền	1.235	2,28	-	0,00	-	-
12	NM nhôm Huyndai - Hưng Yên	291	0,54	-	0,00	-	-
II	**Kinh doanh thương mại**	**1.536**	**2,83**	**26.745**	**32,86**	**31.285**	**46,70**
1	Kinh doanh điện nước Bản Chát	1.536	2,83	7.350	9,03	2.927	4,37
2	Kinh doanh tro bay	-	-	19.394	23,83	28.358	42,33
III	**Hoạt động đầu tư tài chính**	**2.945**	**5,43**	**3.470**	**4,26**	**-**	**-**
	Tổng	**54.222**	**100,00**	**81.393**	**100,00**	**66.991**	**100,00**

Nguồn: Công ty cổ phần Licogi 16.6

Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm (2008 – Q1/2010)

Đơn vị: triệu đồng

TT	TÊN DỊCH VỤ	2008		2009		Q1/2010	
		LN GỘP	TỶ TRỌNG (%)	LN GỘP	TỶ TRỌNG (%)	LN GỘP	TỶ TRỌNG (%)
I	**Thi công xây lắp**	**6.679**	**69,06**	**4.654**	**47,49**	**1.513**	**62,91**
1	Đập dâng không tràn Bản Chát	-	-	1.737	17,73	1.513	62,91
2	Phụ trợ RCC Bản Chát	2.426	25,08	1.123	11,46	-	-
3	Trung tâm truyền hình VTV	1.380	14,26	517	5,27	-	-
4	Cải tạo lưới điện Hưng Yên	1.243	12,85	273	2,78	-	-
5	Kinh doanh dịch vụ	72	0,75	16	0,16	-	-
6	Thi công đường, điện CS HT Nghi Sơn	1.046	10,81	348	3,55	-	-
7	Nhà VP Công ty 16	-	-	702	7,17	-	-
8	Dự án đô thị Long Tân	510	5,27	(212)	(2,17)	-	-
9	TT dữ liệu TĐ Bảo Việt	-	-	40	0,41	-	-
10	Tháp điều áp Mường Kim	-	-	110	1,12	-	-
11	NM Thủy điện Hương Điền	(12)	(0,13)	-	-	-	-
12	NM nhôm Huyndai - Hưng Yên	14	0,15	-	-	-	-
II	**Kinh doanh thương mại**	**47**	**0,49**	**1.702**	**17,37**	**892**	**37,09**
1	Kinh doanh điện nước Bản Chát	47	0,49	906	9,25	683	28,40
2	Kinh doanh tro bay	-	-	796	8,12	209	8,69
III	**Hoạt động tài chính**	**2.945**	**30,45**	**3.444**	**35,14**	**-**	**-**
	Tổng	**9.672**	**100,00**	**9.801**	**100,00**	**2.406**	**100,00**

Nguồn: BCTC Công ty Cổ phần Licogi 16.6

Năm 2009, mặc dù có sự phát sinh lợi nhuận 1,7 tỷ từ việc thi công đập dâng không tràn ở Bản Chát, lợi nhuận gộp từ mảng thi công xây lắp giảm 30% so với năm 2008 do chi phí giá vốn cho việc thi công đập chính này tương đối cao. Chi phí giá vốn thi công đập dâng thủy điện Bản Chát năm 2009 là gần 25 tỷ chiếm tới 93% doanh thu từ hoạt động này. Lợi nhuận thu được từ hạng mục đập dâng không tràn Bản Chát quý 1 năm 2010 đạt hơn 1,5 tỷ đồng chiếm 62% tổng lợi nhuận gộp.

Lợi nhuận từ mảng kinh doanh thương mại năm 2009 tăng lên gấp hơn 3 lần so với năm 2008 nhờ sự xuất hiện của việc kinh doanh tro bay. Tính đến hết quý 1 năm 2010, doanh thu từ hoạt động kinh doanh tro bay đạt 28,4 tỷ đồng chiếm 42,3% tổng doanh thu Quý 1. Ngoài ra, lợi nhuận thu được từ kinh doanh điện nước tại Bản Chát năm 2008 cũng tăng đáng kể so với năm 2009 do công trình thủy điện phát sinh thêm nhiều hạng mục công trình và nhu cầu

điện nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất tăng lên. Trong Quý 1 năm 2010, lợi nhuận từ mảng này chiếm gần 28% tổng lợi nhuận gộp.

Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính năm 2009 tăng nhẹ so với 2008 do thu được lãi từ việc đầu tư cổ phiếu Công ty cổ phần Licogi.

7.3. Nguyên vật liệu

7.3.1 Vữa bê tông

Vữa bê tông RCC là nguyên vật liệu chính trong quá trình Công ty triển khai thi công thân đập dâng của công trình thủy điện Bản Chát. Vữa bê tong RCC do chi nhánh Công ty cổ phần Licogi 16 tại Lai Châu cung cấp trên cơ sở hợp đồng ký kết cung cấp bê tong mà hai bên đã giao kết. Ước tính khối lượng vữa bê tông RCC mà Công ty sử dụng trong quá trình thi công thân đập dâng Công trình thủy điện Bản Chát là 1,7 triệu m3, thời gian cung cấp bằng với thời gian thi công công trình là 25 tháng.

Từ tháng 11/2009, Công ty bắt đầu thi công thân đập dâng công trình Thủy điện Bản Chát bằng bê tông RCC, bởi vậy chi phí nguyên vật liệu của Công ty năm 2009 vừa qua có sự tăng đột biến.

7.3.2 Các vật liệu khác

Bên cạnh vữa bê tông, nguyên vật liệu quan trọng khác cũng trực tiếp hoặc gián tiếp ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm: tro bay, sắt, thép, xi măng, xăng dầu, tấm đồng, tấm PVC...

Bảng 8: Danh sách nhà cung cấp nguyên vật liệu chính

NHÀ CUNG CẤP	TÊN VẬT LIỆU CUNG CẤP
Chi nhánh Công ty cổ phần LICOGI 16 - Lai Châu	Cung cấp bê tông
Thép Hoà Phát	Thép
Thép Việt Ý	Thép
Công ty Xi măng Yên Bình	Xi măng
Công ty CP Sông Đà 12 Cao Cường	Tro bay
Công ty CP đtư và KD XNK Vạn Thuận	Vận chuyển
Công ty TNHH 1 TV Nam Chân	Tro bay
Công ty Sông Hồng IMPER	Vận chuyển
Công ty đầu tư Quang Trung	Vận chuyển
Thép Hoà Phát	Thép

Nguồn: Công ty cổ phần Licogi 16.6

7.3.3 Sự ổn định của các nguồn cung ứng nguyên vật liệu

Để đảm bảo và chủ động trong việc cung cấp nguyên vật liệu phục vụ quá trình thi công, Công ty đã áp dụng quy trình lựa chọn nhà cung cấp theo các tiêu chí cơ bản sau:

- Nhà cung cấp phải là đơn vụ có uy tín, có năng lực, vật tư cung cấp phải đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng theo các quy chuẩn chất lượng Việt Nam và được chủ đầu tư chấp thuận;
- Đối với các loại vật liệu chính, mỗi công trình cần trung bình từ 2-3 nhà cung cấp để hạn chế rủi ro của yếu tố phụ thuộc.

Căn cứ các tiêu chí như trên, Công ty đã hợp tác và xây dựng mối quan hệ truyền thống, ổn định với các nhà cung cấp có uy tín và thương hiệu trên thị trường. Cùng với chính sách mua hàng linh hoạt theo diễn biến giá cả thị trường, Công ty luôn chủ động được nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho các công trình mà mình triển khai thi công.

Qua nhiều năm làm việc và hợp tác, Công ty đã tạo lập được được mối quan hệ truyền thống với các nhà cung cấp có uy tín, một số nhà cung cấp đã đồng ý cho công ty thực hiện thanh toán theo phương thức trả chậm, từ 20 đến 60 ngày (tùy theo từng hợp đồng).

7.4. Chi phí hoạt động kinh doanh

Bảng 9: Cơ cấu chi phí hoạt động kinh doanh các năm (2008 – Q1/2010)

Đơn vị: triệu đồng

CHI PHÍ	2008		2009		Q1/2010	
	GIÁ TRỊ	% DT THUẦN	GIÁ TRỊ	% DT THUẦN	GIÁ TRỊ	% DT THUẦN
Giá vốn hàng bán	44.550	86,88%	71.567	91,84%	62.632	93,49%
Chi phí tài chính	2.987	5,83%	(481)	-0,62%	960	1,43%
Chi phí bán hàng	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
Chi phí QLDN	2.224	4,34%	3.783	4,85%	1.042	1,56%
Tổng cộng	**49.761**	**97,04%**	**74.868**	**96,08%**	**64.634**	**96,48%**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC Q1/2010 của Công ty

Doanh thu của Công ty năm 2009 tăng 52% so với năm 2008 nhưng lợi nhuận gộp lại giảm hơn 5% do giá vốn hàng bán tăng 61% so với năm 2008. Chi phí giá vốn hàng bán tăng chủ yếu do sự có mặt của mảng kinh doanh tro bay từ năm 2009. Chi phí mua tro bay từ các nhà cung cấp trong năm 2009 khoảng hơn 18,6 tỷ đồng chiếm 26% tổng chi phí giá vốn. Mặt khác, Công ty bắt đầu thi công các hạng mục phù trợ phục vụ cho công trình thủy điện Bản Chát từ năm 2007. Chỉ tới năm 2009, Công ty mới bắt đầu thi công đập chính nên chi phí giá vốn tăng cao so với năm 2008. Khoản chi phí giá vốn cho đập dâng không tràn Bản Chát lên tới gần 25 tỷ đồng năm 2009 và 33 tỷ đồng quý 1 năm 2010.

Chi phí tài chính bao gồm lãi tiền vay và phí bán chứng khoán. Năm 2009, chi phí này có phát sinh một khoản hoàn nhập dự phòng 1,7 tỷ đồng do Công ty thu được lãi từ việc đầu tư mua cổ phiếu Công ty Licogi 16. Vào thời điểm 31/12/2008, giá cổ phiếu giảm 42,8% nên Công ty quyết định lập dự phòng. Đến năm 2009, giá cổ phiếu tăng lên, Công ty quyết định bán và thu lãi 1,8 tỷ, hoàn nhập dự phòng 1,7 tỷ.

7.5. Trình độ công nghệ

Nhằm nâng cao năng lực thi công các công trình, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty, trong thời gian vừa qua, Công ty đã tập trung tài lực để đầu tư máy móc thiết bị thi công tiên tiến, hiện đại. Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng tới công tác nghiên cứu khoa học, áp dụng các kỹ thuật xây dựng tiên tiến để nâng cao tiến độ và hiệu quả thi công công trình.

Ngoài ra, Công ty còn quan tâm tới việc thu hút, đào tạo đội ngũ kỹ sư, cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật lành nghề bằng các biện pháp như hướng dẫn và đào tạo tại chỗ, cử tham gia các lớp, các khoá học ngắn hạn và dài hạn. Bởi vậy, dù chỉ mới thành lập năm 2007, nhưng hiện nay công ty đang sở hữu nhiều máy móc thiết bị hiện đại với giá trị hàng chục tỷ đồng, thu hút và đào tạo được đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ từ công nhân kỹ thuật lành nghề tới trên đại học, đã áp dụng nhiều biện pháp thi công tiên tiến và được chủ đầu tư đánh giá cao.

Hiện nay, Công ty đã đúc rút và phổ biến công nghệ thi công bê tông đầm lăn thông qua việc in ấn và xuất bản giáo trình cho Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nghi Sơn do Licogi 16 là đơn sáng lập.

7.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ mới

Xu hướng phát triển và xây dựng nhà ở, khu đô thị, công trình cơ sở hạ tầng sẽ ngày càng mạnh mẽ để đáp ứng cho yêu cầu cao của nền kinh tế trong giai đoạn tăng tốc và hội nhập. Nhu cầu của thị trường sẽ có sự biến chuyển cả về chất lẫn về lượng. Để đáp ứng nhu cầu này, bộ phận nghiên cứu và phát triển sản phẩm và thị trường của Công ty thường xuyên thực hiện các khảo sát đánh giá thị trường nhằm đưa ra nhận định và dự đoán nhu cầu thị trường để hoạch định ra các sản phẩm, dịch vụ mới.

Bên cạnh mảng thi công xây lắp truyền thống, Công ty dự định sẽ mở rộng ra các mảng kinh doanh có hiệu quả như đầu tư vào lĩnh vực phân phối gạch nhẹ, sản xuất vật liệu xây dựng chất lượng cao, đầu tư góp vốn vào các dự án bất động sản, và tiến hành thi công, xây lắp ngay trên các dự án này.

7.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Công ty đã thiết lập và đưa các quy trình về kiểm tra chất lượng xây dựng như sau:

- Quy trình kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu đầu vào: Tất cả các nguyên vật liệu đầu vào đều được kiểm tra chất lượng một cách kỹ lượng và chặt chẽ, các vật liệu đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng mới được đưa vào sử dụng cho công trình. Để kiểm soát chất lượng

đầu vào, vật liệu phải được cung cấp bởi các đơn vị và các nhà sản xuất có uy tín, vật liệu sử dụng phải có đầy đủ chứng chỉ chất lượng theo quy định pháp luật. Vật liệu đầu vào phải được tiến hành thí nghiệm kiểm tra chất lượng bởi các chuyên gia độc lập, bởi chủ đầu tư và các bộ phận nghiệp vụ của công ty trước khi đưa vào sử dụng.

- Quy trình kiểm tra chất lượng trong quá trình thi công: Công tác thi công được giám sát chặt chẽ bởi đội ngũ kỹ sư và cán bộ kỹ thuật của Công ty, công tác nghiệm thu nội bộ được tiến hành một cách thường xuyên và nghiêm túc, tuân thủ tuyệt đối các quy trình và quy chuẩn trong thi công xây dựng. Công ty luôn có đội ngũ kỹ sư và cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, đội ngũ này tiến hành kiểm tra giám sát trong quá trình thi công, cũng như đề ra các biện pháp xử lý các vấn đề phát sinh nếu có.
- Quy trình nghiệm thu và bàn giao: Trong quá trình nghiệm thu và bàn giao công trình, Công ty luôn tuân thủ các quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng theo các tiêu chuẩn và quy chuẩn do Nhà nước ban hành.

7.8. Hoạt động marketing

Để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, công ty luôn chú trọng tới hoạt động marketing. Với nhận thức rằng vị thế, thương hiệu của Công ty sẽ được đánh giá và ghi nhận thông qua chất lượng các công trình xây dựng mà Công ty triển khai thực hiện, cũng như chất lượng sản phẩm và dịch vụ mà Công ty cung cấp, tất cả các phòng ban, tất cả các bộ phận đều có trách nhiệm trong việc phát triển vị thế và thương hiệu của Công ty.

Để quảng bá cho thương hiệu của mình, Công ty chú trọng tới việc phát triển sản phẩm và thị trường mới, đồng thời quảng cáo trên các báo trung ương và địa phương, đặc biệt là các báo trong ngành xây dựng, chứng khoán và bất động sản...

Mặc dù là đơn vị mới được thành lập năm 2007, nhưng với kinh nghiệm tổ chức và quản lý thi công của đội ngũ lãnh đạo Công ty, cộng với sự đầu tư máy móc thiết bị đồng bộ và tiên tiến, Công ty đã tạo dựng được hình ảnh và khẳng định được thương hiệu LICOGI 16.6 thông qua chất lượng những công trình mà Công ty thực hiện. Bởi vậy, Công ty đã được LICOGI 16 tin tưởng và giao trọng trách là đơn vị đảm nhận toàn bộ các công trình mà LICOGI 16 triển khai thực hiện tại thị trường phía Bắc. Đặc biệt, Công ty đã được Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Hạ Tầng (Tổng Công ty LICOGI) tin tưởng và giao trọng trách là đơn vị duy nhất đảm nhận thi công toàn bộ hạng mục đập dâng của Nhà máy thuỷ điện Bản Chát bằng công nghệ bê tông RCC. Đồng thời, Công ty cũng được các chủ đầu tư tín nhiệm để giao thi công các công trình lớn và có giá trị khác như: Dự án Công trình cải tạo mạng lưới điện Hưng Yên - Dự án REII, Công trình hệ thống điện động lực và chiếu sáng cho Đài truyền hình Việt Nam, thi công hệ thống đường, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện chiếu sáng cho Khu công nghiệp gang thép Nghi Sơn - Thanh Hóa...

7.9. Nhãn hiệu thương mại. đăng ký phát minh. sáng chế và bản quyền

Ý nghĩa logo

Biểu tượng LICOGI 16.6 xuất phát từ biểu tượng của Licogi 16. Đó là một hình tháp lớn (chứa những tam giác nhỏ) dạng kết cấu không gian. Phía trên phần đế gồm hai nét đậm và nhỏ hình cánh nhạn có xu hướng ăn sâu vào phần đế là bản thân chữ LICOGI.

Trên hình lập thể. tháp lớn có 4 cánh kết cấu dạng chóp khoẻ, vững vươn tới đỉnh cao trên cùng. Bốn cánh này được đặt trên đế bao gồm bốn giải đôi neo xuống phần hạ tầng và mặt chữ "LICOGI 16.6". Toàn bộ đường nét của hình dáng và chữ đều mang màu đỏ tươi biểu hiện sự phát triển vững chắc bền vững và những nổ lực vươn tới không ngừng của các ngành nghề nền móng, hạ tầng, xây dựng và công nghiệp ... Khát vọng chiếm lĩnh những tầm cao mới của Licogi khi đất nước bước vào giai đoạn hiện đại hoá, công nghiệp hoá.

Đóng vai trò chủ đạo trong các công trình thi công xây lắp của Licogi 16, Licogi 16.6 đã và đang tạo nên thế mạnh mang thương hiệu Licogi và đặc biệt với Licogi 16.6 sẽ hướng tới một Công ty năng động đa ngành trong tương lai.

7.10. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

Để tổ chức thi công bê tông RCC tại Công trình thuỷ Bản Chát, và triển khai các hoạt động kinh doanh khác, năm 2009 vừa qua, Công ty đã ký kết một số hợp đồng có giá trị lớn với các đối tác như:

- Hợp đồng thi công đập bê tông đầm lăn công trình thuỷ điện Bản Chát với tổng giá trị tạm tính là 1.380.000.000.000 đồng
- Hợp đồng mua vữa bê tông RCC, vữa bê tông CVC và vữa bê tông san phẳng với tổng giá trị hợp đồng tạm tính là 1.091.354.000.000 đồng
- Hợp đồng cung cấp tro bay cho công trình thuỷ điện Bản Chát với tổng giá trị hợp đồng dự kiến: 280.000.000.000 đồng
- Hợp đồng hợp tác đầu tư tham gia dự án cải tạo nhà chung cư cũ tại Hà Nội. Công ty sẽ góp 10% trên tổng mức đầu tư dự kiến của dự án là 3.113.292.836.000 đồng. Đồng thời được hưởng quyền và các lợi ích kinh tế từ dự án theo tỷ lệ vốn đầu tư thực góp.
- Hợp đồng mua tro bay, hợp đồng vận chuyển tro bay...
- Và một số hợp đồng kinh doanh thương mại khác.

Một số công trình mà Công ty đang triển khai thi công

Hiện tại, Công ty đã trúng thầu và đang triển khai thi công các công trình có quy mô rất lớn về khối lượng và giá trị như sau:

Bảng 10: Một số hợp đồng đang thực hiện hoặc đã ký kết

TT	TÊN DỰ ÁN	GIÁ TRỊ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Công trình Đài truyền hình VN	5,7 tỷ đồng	1 năm
2	Công trình cải tạo mạng lưới điện Hưng Yên - Dự án REII	18 tỷ đồng	1 năm
3	Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Long Tân – Nhơn Trạch – Đồng Nai	20,2 tỷ đồng	2 năm
4	Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Nghi Sơn – Thanh Hoá	50 tỷ đồng	2 năm
5	Tháp điều áp công trình thuỷ điện Mường Kim	1,5 tỷ đồng	6 tháng

Nguồn: Công ty cổ phần Licogi 16.6

Đặc biệt, Công ty là đơn vị duy nhất được Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Hạ tầng (Tổng Công ty LICOGI) tin tưởng và giao trách nhiệm đảm nhận thi công toàn bộ hạng mục đập dâng của Nhà máy thuỷ điện Bản Chát. Đập dâng của nhà máy thuỷ điện Bản Chát là một công trình khổng lồ với khối lượng bê tông là 1,7 triệu m3, được thi công bằng công nghệ bê tông đầm lăn (Bê tông RCC) - công nghệ mới và tiên tiến tại Việt Nam.

Toàn bộ giá trị sản lượng mà Công ty đã và đang thực hiện tại Công trình thuỷ điện Bản Chát được tính toán và thống kê như sau:

Bảng 11: Giá trị sản lượng đã và đang thực hiện tại Công trình Bản Chát

TT	TÊN HẠNG MỤC	KHỐI LƯỢNG	GIÁ TRỊ
1	Thi công thân đập dâng bằng công nghệ bê tông đầm lăn – Bê tông RCC	1.700.000 m^3	1.350 tỷ đồng
2	Hạng mục phụ trợ bê tông đầm lăn		36 tỷ đồng
3	Hạng mục bê tông san phẳng, bê tông bù đáy đập	20.000 m^3	24 tỷ đồng
4	Đầu tư trạm biến áp, trạm cấp nước để cung cấp điện, nước cho các đơn vị thi công trên công trường		7,5 tỷ đồng
5	Thi công các hạng mục khác		2,5 tỷ đồng

Nguồn: Công ty Cổ phần Licogi 16.6

7.11. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 12: Kết quả hoạt động kinh doanh 2008 – Q1/2010

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2009		Q1/2010
	GIÁ TRỊ	GIÁ TRỊ	% TĂNG (GIẢM)	GIÁ TRỊ
Tổng giá trị tài sản	53.174	129.325	143%	124.459
Doanh thu	51.277	77.923	52%	66.991
Doanh thu thuần	51.277	77.923	52%	66.991
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.461	6.525	46%	2.406
Lợi nhuận khác	-	101		(53)
Lợi nhuận trước thuế	4.461	6.537	47%	2.352
Lợi nhuận sau thuế	4.461	5.782	30%	2.052
Tỷ lệ trả cổ tức/mệnh giá	18%	18%	0%	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC Quý 1/2010 của Công ty

Tổng giá trị tài sản năm 2009 tăng gấp hơn hai lần so với năm 2008 là do Công ty thực hiện đầu tư vào tài sản, thiết bị văn phòng và thiết bị thi công phục vụ công trình thủy điện Bản Chát và công trình Nghi Sơn. Tổng vốn đầu tư năm 2009 cho hạng mục thiết bị thi công là 19,7 tỷ đồng, trong đó riêng phục vụ cho công trình Bản Chát đã chiếm tới 91,6% tương đương hơn 18 tỷ đồng.

Doanh thu từ hoạt động thi công xây lắp của Công ty được ghi nhận theo phương pháp xác nhận khối lượng hoàn thành theo giai đoạn trên cở sở hợp đồng ký kết với khách hàng. Đối với những hợp đồng ngắn hạn, Công ty ghi nhận doanh thu khi hoàn thành hợp đồng. Tuy nhiên các dự án thi công xây lắp mà Công ty thực hiện thường không có công trình nhỏ và ngắn hạn.

Doanh thu năm 2009 tăng 52% so với năm 2008 phần lớn từ công trình thủy điện Bản Chát. Trong đó, doanh thu từ các công trình phù trợ phục vụ thi công là 7,5 tỷ đồng, từ thi công đập chính là 26,6 tỷ đồng và từ hoạt động kinh doanh tro bay làm vữa bê tông RCC phục vụ thi công đầm lăn là 19,4 tỷ đồng.

Quý 1 năm 2010, lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 2 tỷ đồng, doanh thu gần 67 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ hoạt động thi công đập dâng không tràn Bản Chát là 35,7 tỷ đồng.

8. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

8.1 Nhân tố thuận lợi

- Là đơn vị được thành lập trên cơ sở Chi nhánh Công ty cổ phần LICOGI 16 tại Hà Nội, Công ty được sở hữu đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ, có kinh nghiệm trong lĩnh vực thi công xây lắp. Đồng thời, Công ty sẽ là đơn vị chịu trách nhiệm triển khai các dự án do LICOGI 16 là chủ đầu tư, hoặc các công trình do LICOGI 16 là nhà thầu tại địa bàn các tỉnh phía Bắc.
- Chất lượng công trình được Công ty đặt lên hàng đầu, tạo được niềm tin nơi khách hàng. Đây cũng là một trong những yếu tố thuận lợi giúp cho công ty thu hút thêm lượng khách hàng tiềm năng.
- Đội ngũ cán bộ kỹ thuật trẻ, năng động có trình độ chuyên môn và nhiệt huyết cao, tập thể Công ty đoàn kết, nhất trí, phát huy sức mạnh tập thể.
- Công ty được sự hỗ trợ lớn từ Công ty Licogi 16 nói riêng và Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng (Licogi) nói chung là thương hiệu có uy tin trên thị trường, đảm nhận nhiều dự án lớn, trong đó Licogi 16.6 có đóng góp không nhỏ trong việc thi công các hạng mục của Dự án do Licogi làm nhà thầu chính hoặc chủ đầu tư.
- Nhu cầu đầu tư phát triển các nhà ở, các khu đô thị mới và các công trình cơ sở hạ tầng, năng lượng (điện) ngày càng cao sẽ tạo ra nhiều cơ hội kinh doanh cho Công ty trong tương lai.
- Công ty được hưởng cơ chế bù giá từ chủ đầu tư và nhà thầu chính (Dự án Thủy điện Bản Chát) và có nguồn cung cấp vữa bê tông ổn định là đơn vị thành viên của Licogi 16
- Công ty có quan hệ tốt và có uy tín với các ngân hàng thuận lợi trong quá trình huy động vốn và được hưởng cơ chế lãi suất ưu tiên so với các doanh nghiệp khác.
- Công ty luôn chú trọng công tác quảng bá, tiếp thị nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh; xây dựng và phát triển thương hiệu, tạo nguồn vốn đầu tư thông qua việc liên kết liên doanh với các đối tác trong và ngoài nước để tạo bước đệm vững chắc đưa doanh nghiệp đi lên trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế.

8.2 Nhân tố khó khăn

- Công ty mới được thành lập năm 2007 nên khả năng cạnh tranh của Công ty trong việc đấu thầu còn hạn chế, phần lớn dự án thi công là ký kết với nhà thầu chính là Công ty Licogi 16.
- Thời tiết khắc nghiệt và chịu ảnh hưởng lớn từ thiên tai lũ lụt: Hiện tại Công trình thi công lớn nhất của Công ty là thi công mặt đập của Thủy điện Bản Chát. Công trình này lại chịu nhiều ảnh hưởng từ yếu tố thời tiết, lũ lụt... Trong năm 2009, do ảnh hưởng của lũ Tiểu

Mãn (thường từ 20/4 đến hết tháng 5) đến sớm hơn dự kiến và lũ lớn trong tháng 6 và tháng 7 nên Công ty chỉ thi công trước 20/4 và sau tháng 10 khi đã kết thúc mùa mưa. Điều này ảnh hưởng lớn đến tiến độ thi công của Công ty. Đây là nguyên nhân lớn nhất làm doanh thu của Công ty năm 2009 chỉ đạt 76% kế hoạch, lợi nhuận chỉ đạt 88%.

- Giá cả nguyên vật liệu thường xuyên biến động thất thường làm giảm tính chủ động và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Mặc dù Công ty được hưởng chế độ bù giá của chủ đầu tư và nhà thầu chính (Licogi 16), công việc này lại được thực hiện sau nên ít nhiều ảnh hưởng đến Công ty.

9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1 Vị thế công ty trong ngành

Licogi 16.6 là đơn vị do Licogi 16 thành lập năm 2007. Công ty có đội ngũ lãnh đạo năng động, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực thi công xây lắp. Mặc dù là đơn vị mới được hoạt động được 3 năm nhưng Licogi 16.6 đã khẳng định là đơn vị nòng cốt trong nhiều công trình của Licogi 16 đặc biệt thi công đập dâng của Thủy điện Bản Chát với khối lượng khoảng 1,7 triệu m3 bê tông theo công nghệ thi công bê tông đầm lăn, một công nghệ thi công mới tại Việt Nam, giá trị hợp đồng khoảng 1.386 tỷ đồng.

Với bộ máy tổ chức gọn nhẹ và linh hoạt, Licogi 16.6 luôn luôn chủ động và quyết đoán trong các kế hoạch đầu tư của mình, đây là lợi thế cạnh tranh so với các doanh nghiệp khác. Hiện tại lĩnh vực cốt lõi của của Công ty vẫn là thi công xây lắp các công trình xây dựng, thi công cơ điện. Tuy nhiên, trong thời gian tới, Công ty định hướng mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh để trở thành Công ty đa ngành, hướng tới các lĩnh vực đầu tư tiềm năng có hiệu quả kinh tế cao như: kinh doanh vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường (tro bay, gạch nhẹ không nung ACC...), góp vốn đầu tư vào các dự án bất động sản và thực hiện thi công trên các dự án này.

Vị thế của Công ty không chỉ khẳng định trên các công trình do Licogi làm chủ đầu tư hoặc nhà thầu chính, mà còn mở rộng ra địa bàn cả nước. Điều đó thể hiện bằng việc Công ty đã và đang triển khai thi công các dự án, các công trình trọng điểm như dự án năng lượng nông thôn 2 tỉnh Hưng Yên, Phú Thọ và gói thầu xây lắp hệ thống điều hòa trung tâm tại Tòa nhà Trung tâm Thương mại Bắc Sơn, Thành phố Lạng Sơn...

9.2 Triển vọng phát triển của ngành

Theo các tài liệu công bố của các công ty cùng ngành tại các nước và tại Việt Nam thì lĩnh vực xây dựng là một ngành có tiềm năng phát triển rất lớn thể hiện qua sự phát triển của cơ sở hạ tầng, căn hộ, cao ốc văn phòng, trung tâm thương mại...

Cùng với tốc độ tăng trưởng ổn định của nền kinh tế Việt Nam, thị trường xây dựng, thị trường bất động sản và xây dựng cao ốc văn phòng có những chuyển biến khả quan, hứa

hẹn tạo ra lợi tức hấp dẫn thu hút đầu tư. Sự phát triển của thị trường bất động sản và xây dựng cao ốc văn phòng sẽ kéo theo sự phát triển của các công ty trong ngành.

9.2.1 Về lĩnh vực thi công xây lắp

Trong bối cảnh cả nước đang khẩn trương thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, lĩnh vực thi công xây lắp hứa hẹn một tương lai phát triển mạnh mẽ và thuận lợi. Với lợi thế về hệ thống máy móc thiết bị đồng bộ và tiên tiến vừa mới được đầu tư, cùng với kinh nghiệm và năng lực trong công tác tổ chức thi công, Công ty sẽ tập trung triển khai thực hiện các hợp đồng đã giao kết, tích cực tìm kiếm đối tác, tổ chức tham gia đấu thầu các công trình mới để phát triển và mở rộng phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh.

9.2.2 Về kinh doanh

Với định hướng đầu tư tập trung vào mảng có hiệu quả kinh tế cao, Công ty tiếp tục thực hiện kinh doanh tro bay để cung cấp nguyên vật liệu đầu vào cho việc sản xuất các loại sản phẩm mới và tiềm năng trên thị trường như gạch nhẹ không nung và đặc biệt là cung cấp nguyên liệu cho việc sản xuất vữa bê tông của Chi nhánh Licogi 16 tại Lai Châu, phục vụ công tác thi công bê tông đầm lăn.

Ngay từ khi mới thành lập, Công ty đã liên kết với các đối tác trong việc góp vốn đầu tư sản xuất và kinh doanh tro bay (một loại vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường có nguồn gốc từ xỉ than thải của các nhà máy nhiệt điện). Năm 2008, tro bay do công ty hợp tác đầu tư sản xuất đã đoạt giải thưởng Vifotec về tính thân thiện với môi trường, đã được các chủ đầu tư tín nhiệm và sử dụng tại Công trình thuỷ điện Sơn La, Công trình thuỷ điện Bản Chát, cũng như một số công trình đê đập khác. Việc hợp tác đầu tư sản xuất tro bay nói trên đã mang lại một khoản lợi nhuận ổn định hàng năm cho Công ty.

Trong thời gian sắp tới, Công ty sẽ tiếp tục liên kết với các đối tác để đầu tư dây chuyền sản xuất gạch nhẹ từ tro bay, đây là một sản phẩm có tính năng và giá thành ưu việt hơn các loại gạch truyền thống hiện nay.

Về lĩnh vực Đầu tư và Kinh doanh bất động sản

Trong thời gian tới, với tư cách là nhà đầu tư thứ phát, Công ty sẽ cùng Công ty cổ phần LICOGI 16 đầu tư xây dựng một số dự án văn phòng cho thuê và nhà ở cao tầng trên địa bàn thành phố Hà Nội, cũng như một số dự án bất động sản trên địa bàn các tỉnh lân cận.

Đồng thời, công ty sẽ chủ động tìm kiếm đối tác, tìm kiếm dự án đầu tư, lựa chọn để đầu tư vào các dự án phù hợp, phát triển và nâng dần hoạt động trong lĩnh vực này thành thế mạnh của công ty.

Bởi vậy tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010, ĐHĐCĐ Công ty đã thông qua chủ trương đầu tư góp vốn vào các dự án bất động sản trong năm 2010 cũng như trong thời gian tới.

9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến chính sách tuyển dụng, đào tạo lao động do vậy đội ngũ kỹ sư, cử nhân trẻ năng động, nhạy bén trong công việc có những tư duy tốt trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty hiện nay đang sở hữu các dàn thiết bị chuyên dùng hiện đại, hoạt động liên tục và đạt được hiệu quả cao trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh. Các thiết bị đặc chủng, chuyên dùng trong ngành xây dựng.

Công ty luôn chú trọng đến lĩnh vực đầu tư bất động sản, đây là lĩnh vực hứa hẹn mang lại lợi nhuận cao cho doanh nghiệp.

Như vậy định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của nhà nước và xu hướng chung trên thế giới.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1 Số lượng và cơ cấu lao động:

Số lượng người lao động trong Công ty tại thời điểm 31/03/2010 là 445 người. Cơ cấu lao động của Công ty như sau:

Bảng 13: Cơ cấu lao động của Công ty

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
Phân theo trình độ học vấn		
1. Trên đại học	2	0,5%
2. Đại học	31	7,0%
3. Cao đẳng, Trung cấp	32	7,2%
4. Khác	380	85,3%
5. Tổng	445	100,0%
Phân theo phân công lao động		
1. Hội đồng quản trị/Ban GĐ	7	1,6%
2. Lao động quản lý	52	11,7%
3. Lao động trực tiếp	386	86,7%
Tổng	445	100,0%

Nguồn: Công ty Cổ phần Licogi 16.6

10.2 Các chính sách đối với người lao động:

- Chế độ làm việc:
  - Thời gian làm việc: Trên cơ sở chế độ chung, Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày và 5.5 ngày/tuần.

- Tuy nhiên, thời gian làm việc tại các công trường sẽ được bố trí phù hợp với yêu cầu thi công trên cơ sở tuân thủ các quy định của Luật lao động.
- Nghỉ Lễ, Tết, phép: Toàn thể CBCNV của Công ty được nghỉ Lễ, Tết và phép theo đúng Quy định của Luật lao động.
- Điều kiện làm việc: Đối với lao động gián tiếp, công ty cố gắng cải tạo các phòng làm việc một cách khoa học, khang trang; đối với lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện bảo hộ, tuân thủ các quy chuẩn, yêu cầu an toàn trong quá trình lao động, sản xuất.
- Chính sách đào tạo:
  - Với mục tiêu hướng đến kỹ năng chuyên môn hoá cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất.
  - Trong thời gian qua, Công ty đã hỗ trợ kinh phí đào tạo cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật.
  - Trong thời gian tới, Công ty cũng sẽ tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật, tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.
- Chính sách lương:
  - Công ty xây dựng và thực hiện chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề, cố gắng tối đa để đảm bảo giải quyết cho người lao động hưởng mức lương tương xứng với năng lực đóng góp, trình độ nghiệp vụ chuyên môn của mỗi người, cùng các chế độ quy định của Nhà nước.
  - Đối với lao động trong Công ty được xếp theo thang bảng lương của Nhà nước tại Nghị định 203, 205 của Chính phủ. Ngoài chế độ lương cơ bản người lao động còn được hưởng lương năng suất theo đơn giá tiền lương đã được HĐQT phê duyệt.
- Chính sách thưởng:
  - Ngoài việc trả lương hàng tháng cho người lao động, hàng Quý, công ty đều xếp loại lao động dựa theo các chỉ tiêu năng suất, kỹ luật để khen thưởng, mức thưởng cho mỗi CBCNV bình quân từ nữa tháng đến một lương/quý.
  - Công ty còn xây dựng quỹ khen thưởng đặc biệt của Giám đốc, để khen thưởng đột xuất, kịp thời đối với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong sáng kiến lao động sản xuất...
- Chính sách phúc lợi và chăm sóc người lao động:
  - Quan tâm đến phúc lợi của người lao động, ngoài việc đóng Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm xã hội, Công ty còn mua Bảo hiểm tai nạn lao động. Lãnh đạo Công ty cùng Ban

chấp hành Công đoàn thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên, trợ cấp, tặng quà cho gia đình CBCNV khi gặp khó khăn, hoạn nạn hoặc hiếu hỷ.

- Khi điều kiện sản xuất cho phép Công ty thường tổ chức các chuyến đi du lịch, nghỉ dưỡng cho CBCNV trung bình mỗi năm một lần.

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và do Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Công ty phải đảm bảo sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các khoản nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.
- Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ vốn góp. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.
- Chính sách cổ tức của công ty đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và khả năng mở rộng sản xuất và tăng trưởng trong tương lai. Tỷ lệ cổ tức năm 2009 là: 18%, năm 2008 là 18%.
- Kế hoạch cổ tức trong các năm 2010 - 2012 trung bình là từ 20 tới 25%.

12. Tình hình hoạt động tài chính

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

12.1.1 Trích khấu hao TSCĐ

Công ty tính khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, phù hợp với hướng dẫn tại QĐ số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ tài chính. Thời gian sử dụng ước tính đối với TSCĐ tuân thủ theo đúng quy định của nhà nước.

Bảng 14: Số năm khấu hao TSCĐ

SỐ TT	LOẠI TSCĐ	SỐ NĂM KHẤU HAO
1	Nhà cửa vật kiến trúc	25 năm
2	Máy móc thiết bị	06 – 08 năm
3	Phương tiện vận tải	06 – 08 năm
4	Thiết bị văn phòng	03 năm

Nguồn: Công ty Cổ phần Licogi 16.6

12.1.2 Mức thu nhập bình quân

Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty năm 2008 là 3,5 triệu đồng/người/tháng, năm 2009 là 4 triệu đồng/người/tháng.

12.1.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thực hiện thanh toán đúng và đầy đủ hạn các khoản nợ đến hạn.

12.1.4 Các khoản phải nộp theo luật định

Thực hiện theo chủ trương của Hội đồng quản trị Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

12.1.5 Trích lập các quỹ theo luật định

Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2009 của Công ty đạt 5.782.294.000 đồng. Tháng 03/2010, Đại hội đồng cổ đông thông qua việc trích lập quỹ năm 2009 như sau:

Bảng 15: Bảng kê trích lập các quỹ năm 2009

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG TRÍCH LẬP	PHƯƠNG PHÁP TÍNH	SỐ TIỀN
1	Quỹ đầu tư phát triển	10% lợi nhuận sau thuế	578.229.000
2	Quỹ dự phòng tài chính	5% lợi nhuận sau thuế	289.114.000
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5% lợi nhuận sau thuế	289.114.000
4	Thanh toán cổ tức	18%	4.500.000.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Licogi 16.6

12.1.6 Tổng dư nợ vay

Bảng 16: Tình hình dư nợ vay của Công ty giai đoạn 2008 – Q1/2010

Đơn vị: triệu đồng

STT	ĐỐI TƯỢNG	DƯ NỢ 31/12/2008	DƯ NỢ 31/12/2009	DƯ NỢ 31/03/2010
1	Vay và nợ ngắn hạn	9.979	18.793	27.525
2	Vay và nợ dài hạn	550	10.875	12.313
	Tổng cộng	**10.529**	**29.667**	**39.838**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC Quý 1/2010 của Công ty

Vay và nợ ngắn hạn

Bảng 17: Tình hình vay và nợ ngắn hạn của Công ty giai đoạn 2008 – Q1/2010

Đơn vị: triệu đồng

STT	ĐỐI TƯỢNG	DƯ NỢ 31/12/2008	DƯ NỢ 31/12/2009	DƯ NỢ 31/03/2010
1	Vay ngắn hạn Công ty cổ phần Licogi 16	9.979	-	-
2	Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Nội	-	18.793	27.525

Đơn vị: triệu đồng

STT	ĐỐI TƯỢNG	DƯ NỢ 31/12/2008	DƯ NỢ 31/12/2009	DƯ NỢ 31/03/2010
	Cộng	**9.979**	**18.793**	**27.525**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC Quý 1/2010 của Công ty

Năm 2008 do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế, thị trường vốn rất khó khăn nên Công ty phải vay vốn Công ty mẹ khoảng gần 10 tỷ đồng. Sang năm 2009, Công ty bắt đầu thiết lập mối quan hệ với ba ngân hàng và hoàn toàn được hỗ trợ lãi suất do vay từ tháng 4 năm 2009. Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hà Nội nhờ hỗ trợ lãi suất nên mức lãi suất là 6,5%.

Vay và nợ dài hạn

Bảng 18: Tình hình vay và nợ dài hạn của Công ty giai đoạn 2008 – Q1/2010

Đơn vị: triệu đồng

STT	ĐỐI TƯỢNG	DƯ NỢ 31/12/2008	DƯ NỢ 31/12/2009	DƯ NỢ 31/03/2010
1	Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thanh Xuân	-	4.176	3.794
2	Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hà Nội	-	6.033	7.933
3	Vay Ngân hàng VPBANK ngoài quốc doanh	550	666	586
	Cộng	**550**	**10.875**	**12.313**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC Quý 1/2010 của Công ty

Nhìn chung, nhờ có mối quan hệ tốt với ngân hàng, cùng với sự hỗ trợ lãi suất của chính phủ trong thời gian thị trường vốn khó khăn do khủng hoảng kinh tế, chi phí lãi vay của Công ty tương đối thấp so với các công ty khác trong ngành. Ba khoản vay dài hạn kể trên đều có mức lãi suất 10,5%, hỗ trợ 4% nên lãi suất chỉ là 6,5%. Hiện tại các khoản vay ngắn hạn mới có mức lãi suất là 12% và khoản vay dài hạn có mức lãi suất là 14% vẫn là tương đối thấp so với thực tế thị trường vốn hiện nay. Một trong những lợi thế chi phí lãi vay của Công ty là tiến độ trả nợ chỉ có trước hoặc đúng hạn. Các khoản vay dài hạn này chủ yếu phục vụ cho dự án công trình Thủy điện Bản Chát.

12.1.7 Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 19: Các khoản phải thu ngắn hạn của Công ty giai đoạn 2008 – Q1/2010

Đơn vị: triệu đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
Phải thu khách hàng	11.625	24.442	23.685

Đơn vị: triệu đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
Trả trước cho người bán	3.851	4.941	4.963
Phải thu khác	54	1.351	-
Tổng cộng	**15.530**	**30.735**	**28.648**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC Quý 1/2010 của Công ty

Các khoản phải thu ngắn hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2009 cao gấp đôi năm 2008, bao gồm tiền bán tro bay, tiền điện và tiền cổ tức. Khoản tiền bán tro bay cho Chi nhánh Licogi 16 tại Lai Châu để sản xuất bê tông RCC tại ngày 31/12/2009 là 11 tỷ đồng. Thông thường khoản thu này được thanh toán 2 lần trong 1 tháng từ ngày 1 đến ngày 15 hàng tháng. Tiền điện ở Bản Chát trả vào ngày 10 hàng tháng. Các khoản phải thu khác ở đây là tiền cổ tức tạm ứng phải thu của Công ty Cao Cường.

Bảng 20: Các khoản phải trả ngắn hạn của Công ty giai đoạn 2008 – Q1/2010

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
Phải trả người bán	5.743	53.781	38.535
Người mua trả tiền trước	349	348	327
Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	1.599	804	1.162
Phải trả người lao động	1.432	3.717	1.729
Các khoản phải trả khác	5.372	5.566	5.377
Tổng cộng	**14.495**	**64.217**	**47.129**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC Quý 1/2010 của Công ty

Nhìn chung, Công ty không có các khoản nợ khó đòi. Khoản phải trả cho người bán cuối năm 2009 cao hơn nhiều so với mức cuối năm 2008 là do sự phát sinh việc mua vữa bê tông RCC của Công ty Licogi 16 Chi nhánh Lai Châu khoảng 26 tỷ. Việc thanh toán khoản tiền này phụ thuộc vào thời gian thanh toán của chủ đầu tư cho Công ty. Ngoài ra, Công ty có các khoản phải trả cho nhà cung cấp và vận chuyển tro bay như Nam Chân, Sông Đà 12 – Cao Cường, Vạn Thuận, Quang Trung và Sông Hồng Imper.

Thuế và các khoản phải trả Nhà nước vào thời điểm cuối năm 2009 giảm đáng kể so với năm 2008 là do Công ty được hoàn thuế VAT sau khi nghiệm thu công trình.

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 21: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CÁC CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2008	NĂM 2009	QUÝ 1 NĂM 2010
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,44	1,04	1,03
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,05	0,54	0,59
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Tỷ lệ Nợ vay/Tổng tài sản	%	0,47	0,73	0,71
Tỷ lệ Nợ vay /Vốn chủ sở hữu	%	0,89	2,65	2,39
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Ngày tồn kho trung bình trong năm	Ngày	76,71	131,00	194,98
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,96	0,85	0,54
Số ngày các khoản phải thu	Ngày	110,54	108,35	156,09
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,70	7,42	3,06
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	15,85	16,33	5,59
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	8,39	4,47	1,65
Tỷ suất Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	8,70	8,37	3,59

13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

13.1 Thành viên Hội đồng quản trị

13.1.1 Họ và tên : **Bùi Dương Hùng**

Số CMND : 011536707 do C.A Hà Nội cấp ngày 20/03/1998

Giới tính : Nam

Năm sinh : 02/09/1958

Nơi sinh : Ngư Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Tổ 18B, Phường Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại liên lạc : (08) 3841 1375

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng

Quá trình công tác:

▪ Từ 08/1978 – 10/1978	Bộ đội thuộc E191, E122 – Bộ chỉ huy quân sự Hà Tuyên; Cấp bậc binh nhất
▪ Từ 11/1978 – 05/1982	Bộ đội – Giáo viên dạy toán Trường Văn hóa quân khu 2; Cấp bậc Trung sỹ
▪ Từ 06/1982 – 09/1985	Sinh viên trường Đại học Kiến trúc Hà Nội; Chức vụ Lớp phó học tập
▪ Từ 10/1985 – 09/1997	Công tác tại Xí nghiệp Xây dựng số 1, Xí nghiệp Xây lắp Hà Nội, Công ty Lắp máy và Xây dựng thuộc LILAMA; Giữ chức vụ: Đội trưởng, Phó phòng Kinh tế - Kế hoạch, Trưởng phòng Kinh tế - Kỹ thuật
▪ Từ 10/1997 – 03/2001	Công tác tại Công ty Lắp máy Điện nước thuộc Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng (LICOGI); Giữ chức vụ: Phó Giám đốc Công ty
▪ Từ 04/2001 – 01/2006	Giám Đốc Công ty Xây dựng số 16 thuộc Tổng Công ty Xây dựng và phát triển Hạ tầng (LICOGI)
▪ Từ 02/2006 – 06/2007	Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LICOGI 16.
▪ Từ 07/2007 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần LICOGI 16.

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Licogi 16; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần LICOGI 16.6.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/03/2010: 1.000.000 cổ phần.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/03/2010: 40% vốn điều lệ.

- Đại diện cho Công ty CP Licogi 16: 1.000.000 cổ phần, tương đương 40% vốn điều lệ.
- Cá nhân: 0 cổ phần. tương đương 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan tại thời điểm 31/03/2010:

- Bà Nguyễn Thị Nga (vợ): 111.000 cổ phần tương đương 4,4% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: Được hưởng thù lao hằng năm theo Quyết định của Đại hội cổ đông

13.1.2 Họ và tên : **Vũ Công Hưng**

Số CMND : 012235601 do C.A Hà Nội cấp ngày 19/5/1999

Giới tính : Nam

Năm sinh : 18/12/1973

Nơi sinh : Hải Dương

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Số 3,ngách 178/5 Tây Sơn, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại liên lạc :

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

• Từ 06/1995 - 08/1997	Kỹ sư xây dựng, chuyên viên, phó phòng thiết kế Công ty điện tử công nghệ (ETC), Hà Nội
• Từ 09/1997 - 04/2001	Kỹ sư xây dựng, chuyên viên phòng KT-KH Công ty lắp máy điện nước thuộc Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Hà Nội
• Từ 05/2001 - 12/2003	Trưởng phòng Kinh tế Kỹ thuật Công ty xây dựng số 16 thuộc Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng
• Từ 01/2004 - 01/2006	Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch – Vật tư Công ty xây dựng số 16 thuộc Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng
• Từ 02/2006 - 05/2006	Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng Phòng Kinh tế - Kế hoạch-thị trường Công ty cổ phần LICOGI 16
• Từ 06/2006 - 10/2006	Ủy viên Hội đồng Quản trị (UVHĐQT), Phó tổng

Giám đốc (PTGĐ) Công ty cổ phần LICOGI 16

- Từ 11/2006 - 4/2007 — UVHĐQT LICOGI 16, PTGĐ LICOGI 16, Giám đốc Chi nhánh Hà Nội – LICOGI 16
- Từ 5/2007 đến nay — UVHĐQT, PTGĐ LICOGI 16; UVHĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần LICOGI 16.6; UVHĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 12- Cao Cường

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty CP Licogi 16.6

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/03/2010: 170.000 cổ phần.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/03/2010: 6,8% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan tại thời điểm 31/03/2010:

- Ông Vũ Công Thịnh (bố): 10.000 cổ phần tương đương 0,4% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: Được hưởng thù lao hằng năm theo Quyết định của Đại hội cổ đông

13.1.3 Họ và tên : **Trần Đình Tuấn**

Số CMND	: 012355339 do C.A Hà Nội cấp ngày 16/06/2000
Giới tính	: Nam
Năm sinh	: 20/08/1958
Nơi sinh	: Thanh Hóa
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: Số 25 - D6, Thanh Xuân Bắc, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	:
Trình độ văn hoá	: 10/10
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán

Quá trình công tác:

- Từ 08/1979 - 10/1980 — Giáo viên trường Kinh tế xây dựng - Bộ Xây dựng
- Từ 11/1980 - 06/1981 — Phó Phòng tài vụ XNXD 104 - Công ty XD số 18 – Bộ XD

▪ Từ 07/1988 - 08/1990	Trưởng Phòng tài vụ XN Cung ứng vận tải - Công ty Xây dựng số 18 - Bộ Xây dựng
▪ Từ 08/1990 - 03/1996	Trưởng Phòng tài vụ XN Lắp máy Điện nước - Công ty Xây dựng số 18 - Bộ Xây dựng
▪ Từ 03/1996 - 10/2005	Kế toán trưởng Công ty Lắp máy Điện nước - Tổng Công ty Xây dựng và phát triển hạ tầng (LICOGI)
▪ Từ 10/2005 - 11/2006	Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và xây dựng số 18 (LICOGI)
▪ Từ 12/2006 - 04/2007	Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội - Công ty CP LICOGI 16
▪ Từ 05/2007 đến nay	Phó Giám đốc Công ty; thành viên HĐQT Công ty CP LICOGI 16.6

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty CP Licogi 16.6

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/03/2010: 15.000 cổ phần.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/03/2010: 0,6% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan tại thời điểm 31/03/2010: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: Được hưởng thù lao hằng năm theo Quyết định của Đại hội cổ đông

13.1.4 Họ và tên : **Vũ Đình Dũng**

Số CMND : 012445571 do C.A Hà Nội cấp ngày 24/5/2001

Giới tính : Nam

Năm sinh : 27/12/1958

Nơi sinh : Xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : P. 303 - A11 - Thanh Xuân Bắc - Thanh Xuân - Hà Nội

Điện thoại liên lạc : (0320) 3580 414/880 123

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế xây dựng

Quá trình công tác:

▪ Từ 1980 – 03/1996	Xí nghiệp lắp máy điện nước - Công ty xây dựng số 18 - Bộ xây dựng (Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương); Làm cán bộ kỹ thuật thi công và từ năm 1992 đến tháng 03 năm 1996 làm trưởng phòng kinh tế - Kế hoạch Xí nghiệp.
▪ Từ 03/1996 – 07/2007	công tác tại Công ty lắp máy điện nước - Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng (LICOGI) - Bộ xây dựng (Thanh Xuân. Hà Nội); Chức vụ nắm giữ là Trưởng phòng kinh tế - kế hoạch Công ty.
▪ Từ 08/2007 đến nay	công tác tại Công ty CP Sông Đà 12 - Cao Cường (Phả Lại. Chí Linh. Hải Dương); chức vụ là Phó tổng giám đốc Công ty, đồng thời là Phó giám đốc Công ty CP LICOGI 16.6 thuộc Công ty CP LICOGI 16.

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc C.ty CP 16.6/Phó tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 12 - Cao Cường.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/03/2010: 11.000 cổ phần.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/03/2010: 0,44% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan tại thời điểm 31/03/2010: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: Được hưởng thù lao hằng năm theo Quyết định của Đại hội cổ đông

13.1.5 Họ và tên : **Lê Văn Hoặc**

Số CMND : 010424332 do C.A Hà Nội cấp ngày 09/9/1998

Giới tính : Nam

Năm sinh : 18/8/1959

Nơi sinh : Hà Nam

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : P. 303 - A11 - Thanh Xuân Bắc - Thanh Xuân - Hà Nội

Điện thoại liên lạc :

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư máy thuỷ lực, Cử nhân Kinh tế, Cao cấp lý luận chính trị

Quá trình công tác:

▪ Từ 1976 - 1981	Đại học Bách khoa Hà Nội
▪ Từ 1981 - 1991	Cán bộ Kỹ thuật tại N/m Cơ khí xây dựng Đông Anh, Đông Anh – Hà Nội
▪ Từ 1991 đến nay	Trưởng phòng Quản lý thiết bị TCT - Tổng công ty xây dựng và Phát triển Hạ tầng

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/03/2010: 0 cổ phần.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/03/2010: 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan tại thời điểm 31/03/2010:

- Bà Ngô Thị Minh (vợ): 25.000 cổ phần tương đương 1% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: Được hưởng thù lao hằng năm theo Quyết định của Đại hội cổ đông

13.2 Ban giám đốc

13.2.1 Họ và tên : **Vũ Công Hưng**

Chức vụ : Giám đốc

Lý lịch đã được trình bày tại phần 13.1 của Hội đồng quản trị

13.2.2 Họ và tên : **Trần Đình Tuấn**

Chức vụ : Phó Giám đốc

Lý lịch đã được trình bày tại phần 13.1 của Hội đồng quản trị

13.2.3 Họ và tên : **Vũ Đình Dũng**

Chức vụ : Phó Giám đốc

Lý lịch đã được trình bày tại phần 13.1 của Hội đồng quản trị

13.2.4 Họ và tên : **Trần Ngọc Sinh**

Chức vụ : Phó Giám đốc

Số CMND : 012720308 do C.A Hà Nội cấp ngày 30/07/2004

Giới tính : Nam

Năm sinh : 19/12/1952

Nơi sinh : Ninh Bình

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Tập thể Công ty Xây Dựng số 19 – Nhân Chính - Q.Thanh Xuân Hà Nội

Điện thoại liên lạc :

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

▪ Từ 1970 – 1976	Học tại trường Đại học KT. Budapes – Hungari
▪ Từ 1977 – 1981	Giáo viên trường trung Học Xây Dựng Nam Hà
▪ Từ 1986 – 1996	Công ty Xây Dựng số 9 BXD- Trưởng phòng kỹ thuật - Phó giám đốc xí nghiệp 909 – Công ty Xây Dựng số 9
▪ Từ 1997 – 2007	Giám đốc xí nghiệp 191 Công ty Xây Dựng số 19-LICOGI 19
▪ Từ 2007 đến nay	Công ty cổ phần LICOGI 16.6 – Phó giám đốc Công ty

Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc Công ty

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/03/2010: 3.000 cổ phần.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/03/2010: 0,12% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan tại thời điểm 31/03/2010: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: Được hưởng thù lao hằng năm theo Quyết định của Đại hội cổ đông

13.2.5 Họ và tên : **Nguyễn Việt Hùng**

Chức vụ : Phó Giám đốc

Số CMND : 012946557 do C.A Hà Nội cấp ngày 01/06/2007

Giới tính : Nam

Năm sinh : 03/10/1973

Nơi sinh : Ninh Bình

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 15/17 Ngõ 219 Đường Lĩnh Nam – Hoàng Mai – Hà Nội

Điện thoại liên lạc :

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện

Quá trình công tác:

- Từ 1996 - 2006 CB Kỹ thuật, Đội trưởng Công ty Lắp máy Điện Nước LICOGI - Địa chỉ Nhà H2A Thanh Xuân Nam Quận Thanh Xuân Hà Nội
- Từ 2006 - 2009 Trưởng phòng KT – KT Công ty CP LICOGI 16.6
- Từ 2009 đến nay PGĐ Công ty CP LICOGI 16.6

Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc Công ty .

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/03/2010: 55.000 cổ phần.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/03/2010: 2,5% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan tại thời điểm 31/03/2010: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: Được hưởng thù lao hằng năm theo Quyết định của Đại hội cổ đông

13.3 Ban kiểm soát

13.3.1 Họ và tên : **Nguyễn Thị Thủy**

Số CMND : 024918700 do C.A TP HCM cấp ngày: 12/03/2008

Giới tính : Nữ

Năm sinh : 20/12/1974

Nơi sinh : Hà Nam

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : A305 CC Nhiêu Tứ 1 – F7 – Q.Phú Nhuận – Tp.HCM

Điện thoại liên lạc : (08) 3841 1375

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 8/1998 - 4/2006 làm việc tại Công ty CG & XL số 9
- Từ 5/2006 đến nay làm việc tại CTy CP LICOGI 16

Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban Kiểm soát, Phó phòng Kế toán CTy CP LICOGI 16

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/03/2010: 10.000 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/03/2010: 0,4% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan tại thời điểm 31/03/2010: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: Được hưởng thù lao hằng năm theo Quyết định của Đại hội cổ đông; Hưởng lương chức danh Trưởng Phòng Kiểm soát nội bộ theo quy chế của Công ty.

13.3.2 Họ và tên : **Phạm Xuân Diện**

Số CMND : 221005686 do C.A Phú Yên cấp ngày: 29/8/2007

Giới tính : Nam

Năm sinh : 29/01/1980

Nơi sinh : Khu phố 6, Phường Phú Đông, Tuy Hòa, Phú Yên

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Khu phố 6, Phường Phú Đông, Tuy Hòa, Phú Yên

Điện thoại liên lạc : (08) 3841 1375

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 09/2002 – 07/2003 Cử nhân kinh tế, Nhân viên phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty Xây dựng số 16

▪ Từ 08/2003 – 09/2005	Nhân viên Ban quản lý dự án Khu đô thị mới Nhơn Trạch thuộc Công ty Xây dựng số 16
▪ Từ 10/2005 – 01/2006	Phó Giám đốc Ban quản lý dự án Khu đô thị mới Nhơn Trạch thuộc Công ty Xây dựng số 16
▪ Từ 02/2006 – 3/2007	Phó Giám đốc Ban quản lý dự án Khu đô thị mới Nhơn Trạch thuộc Công ty Cổ phần Licogi 16
▪ Từ 3/2007 – 03/2009	Trưởng Phòng Đầu tư và Quan hệ Công chúng, Uỷ viên Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần LICOGI 16
▪ Từ 4/2009 đến nay	Trưởng phòng Kinh tế Công ty Cổ phần LICOGI 16, Uỷ viên Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần LICOGI 16

Chức vụ hiện tại: Trưởng phòng Kinh tế Công ty Cổ phần LICOGI 16, Uỷ viên Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần LICOGI 16.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/03/2010: 9.000 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/03/2010: 0,36% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan tại thời điểm 31/03/2010: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: Được hưởng thù lao hằng năm theo Quyết định của Đại hội cổ đông

13.3.3 Họ và tên : **Trần Anh Khiêm**

Số CMND	: 012712145 do C.A Hà Nội cấp ngày 30/5/2004
Giới tính	: Nam
Năm sinh	: 10/08/1973
Nơi sinh	: Lâm Thao, Phú Thọ
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: Số 36, ngõ 66 phố Yên Lạc, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	: (04) 222 50718
Trình độ văn hoá	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Luật sư; Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

▪ Từ 1998 - 1999	Nhân viên Phòng Kinh doanh - Xí nghiệp Dược & Vật tư thú y
▪ Từ 1999 - 2004	Trưởng phòng Kinh doanh - Chi nhánh Công ty cổ phần Dược & Vật tư thú y tại Tp. Hồ Chí Minh
▪ Từ 2004 - 10/2007	Trưởng phòng Giải quyết tranh chấp - Công ty Luật sở hữu trí tuệ WINCO; Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư WINCO - Đoàn Luật sư Hà Nội
▪ Từ 10/2007 - 3/2009	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Công ty cổ phần LICOGI 16.6
▪ Từ 3/2009 đến nay	Trưởng phòng Kinh doanh & Đầu tư - Công ty cổ phần LICOGI 16.6

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát, Trưởng phòng Kinh doanh & Đầu tư

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/03/2010: 5.000 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/03/2010: 0,2% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan tại thời điểm 31/03/2010: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: Được hưởng thù lao hằng năm theo Quyết định của Đại hội cổ đông

13.4 Kế toán trưởng

13.4.1	Họ và tên	: **Hà Thị Huê**
	Số CMND	: 012266270 do C.A Hà Nội cấp ngày: 08/09/2005
	Giới tính	: Nữ
	Năm sinh	: 07/03/1974
	Nơi sinh	: Đông Thọ, Đông Hưng, Thái Bình
	Quốc tịch	: Việt Nam
	Dân tộc	: Kinh
	Địa chỉ thường trú	: Số 12, ngõ 168 Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung. Thanh Xuân, Hà Nội
	Điện thoại liên lạc	: (04) 2225 0718

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 10/1996 - 07/1997 Công tác tại Công ty Xây dựng số 18- Huyện Chí linh – Tỉnh Hải Dương
- Từ 08/1997 – 10/2002 Nhân viên Phòng TC-HC Công ty lắp máy điện nước - Tổng công ty Xây dựng và phát triển hạ tầng (LICOGI)
- Từ 11/2002 – 06/2007 Phòng Kế toán Công ty lắp máy điện nước
- Từ 21/06/2007 – 09/07/2007 Công ty CP Thiết kế Kiến trúc Hà Nội
- Từ 10/07/2007 – 04/ 2008 Phòng TC-KT Công ty CP Licogi 16.6
- Từ 04/2008 – 11/ 2009 Phó Phòng - Phụ trách Phòng TC-KT
- Từ 11/2009 đến nay Kế toán trưởng Công ty CP LICOGI 16.6

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng Công ty CP LICOGI 16.6

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/03/2010: 13.900 cổ phần.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/03/2010: 0,556% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan tại thời điểm 31/03/2010: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: Được hưởng lương chức danh Kế toán trưởng theo quy chế của Công ty.

14. Tài sản

Bảng 22: Một số tài sản chính của Công ty tại thời điểm 31/03/2012

Đơn vị: triệu đồng

TT	TÀI SẢN	NGUYÊN GIÁ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI	TỶ LỆ CÒN LẠI (%)
Tài sản cố định hữu hình				
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	8.554.256.647	8.286.253.801	96,87

Đơn vị: triệu đồng

TT	TÀI SẢN	NGUYÊN GIÁ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI	TỶ LỆ CÒN LẠI (%)
2	Máy móc thiết bị	24.104.804.342	20.419.777.283	84,71
3	Phương tiện vận tải	6.588.465.976	4.957.996.953	75,25
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	393.275.777	191.539.398	48,70
	Cộng	**39.640.802.742**	**33.855.567.434**	**85,41**

Nguồn: BCTC Quý 1 năm 2010 của Công ty

Bảng 23: Tình hình đất đai tính đến thời điểm 31/12/2009

TT	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH (M2)	LOẠI HÌNH
1	Tầng 4 tòa nhà văn phòng công ty 34, ngõ 164 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	467 m2	Mua mặt bằng làm trụ sở công ty
2	Quyền sử dụng đất tại Khu đô thị mới Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	300 m2	Công ty làm chủ sở hữu

Nguồn: Công ty cổ phần Licogi 16.6

15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh. lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

15.1 Định hướng và mục tiêu phát triển

Tiến tới mục tiêu xây dựng và phát triển LICOGI 16.6 trở thành một tổ chức lớn mạnh, có uy tín và vị thế trong lĩnh vực thi công xây lắp, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, cũng như đầu tư và kinh doanh bất động sản, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty đã thống nhất xác định mục tiêu, chiến lược phát triển của công ty như sau:

15.1.1 Tầm nhìn

Xây dựng và phát triển công ty trở thành một tổ chức kiểu mới, giàu mạnh bằng sự nỗ lực trong lao động sản xuất, sáng tạo trong khoa học kỹ thuật, hướng tới sự hài lòng của khách hàng, góp phần làm hưng thịnh quốc gia, tối đa hoá lợi nhuận cho công ty và cho các cổ đông, đem đến cho các thành viên Công ty điều kiện phát triển tốt nhất, với cuộc sống đầy đủ về vật chất, phong phú về tinh thần.

15.1.2 Định hướng và chiến lược phát triển

- Lấy thi công xây lắp làm bàn đạp, làm nền tảng nhằm duy trì và ổn định hoạt động của Công ty

- Tìm kiếm đối tác, mở rộng và phát triển các ngành nghề, các lĩnh vực mà công ty có thế mạnh, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát huy tối đa mọi khả năng để nâng cao hiệu quả hoạt động trong sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Đẩy mạnh hoạt động trong lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản, nâng dần thành thế mạnh của công ty;
- Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, tạo môi trường làm việc thân thiện, năng động và sáng tạo, tạo điều kiện tốt nhất để phát triển năng lực cá nhân và tạo dựng sức mạnh tập thể để mang lại lợi ích cao nhất cho doanh nghiệp, cho các cổ đông và cho các thành viên trong công ty.

15.2 Kế hoạch kinh doanh của Công ty

Bảng 24: Kế hoạch kinh doanh năm 2010 - 2012

CHỈ TIÊU	2010	2011		2012	
	GIÁ TRỊ	GIÁ TRỊ	% TĂNG (GIẢM) SO VỚI 2010	GIÁ TRỊ	% TĂNG (GIẢM) SO VỚI 2010
Vốn điều lệ (triệu đồng)	41.000	60.000	46,3%	80.000	95,0%
Vốn chủ sở hữu	52.000	80.000	53,8%	107.000	105,7%
Doanh thu (triệu đồng)	150.200	220.000	46,7%	280.000	86,7%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	10.643	20.000	88,0%	26.700	150,0%
Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ (%)	20%	20%		20%	

15.2.1 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

- Các công trình thi công:

  Trong thời gian tới, Công ty sẽ tập trung thi công các công trình chuyển tiếp từ năm 2009 và các công trình mà công ty mới trúng thầu, như: Thi công bê tông RCC tại thuỷ điện Bản Chát, thực hiện các gói thầu mới trúng tại Dự án năng lượng nôgn thôn tỉnh Hưng yên và dự án năng lượng nông thôn tại tỉnh Phú Thọ, thi công bê tông bằng biện pháp cốp pha trượt tại nhà máy xi măng Hoàng Long...

- Các hoạt động kinh doanh:

  Tiếp tục thực hiện tốt công tác phân phối tro bay, kinh doanh điện nước tại công trình thuỷ điện Bản Chát.

- Các dự án đầu tư:

  Trong thời gian tới, với vai trò là nhà đầu tư thứ phát, Công ty sẽ góp vốn đầu tư các dự án mà LICOGI 16 làm chủ đầu tư tại Hà Nội; đồng thời với vai trò là nhà thầu, công ty sẽ tổ chức triển khai thi công toàn bộ các dự án này.

15.2.2 Giải pháp thực hiện

Trong lĩnh vực thi công xây lắp

Tập trung chỉ đạo sản xuất để triển khai tốt, đảm bảo tiến độ thi công các công trình chuyển tiếp từ năm 2009 và các công trình mà công ty mới trúng thầu, như:

- Tập trung thực hiện công tác thi công bê tông RCC tại Công trình thuỷ điện Bản Chát theo đúng kế hoạch tiến độ, phấn đấu thực hiện 600.000 m3 bê tông RCC trong năm 2010. Tổ chức thi công 3 ca liên tục để hoàn thành khối C1 vào cuối tháng 4/2010, đảm bảo mục tiêu chống lũ năm 2010 theo yêu cầu của chủ đầu tư và Ban điều hành tổng thầu, cũng như tiến độ thi công chung của công trình.
- Tập trung thực hiện công tác định mức bê tông đầm lăn tại thuỷ điện Bản Chát, giải quyết các vấn đề kinh tế còn tồn đọng (như bù giá vật liệu. bù giá nhân công, tiền làm đêm, cốp pha thuỷ công tấm lớn, cốp pha hành lang dọc, dự toán biện pháp thi công...), đồng thời thực hiện tốt công tác hoàn công, thanh toán thu hồi vốn tại công trình thuỷ điện Bản Chát.
- Thực hiện hoàn thành các gói thầu mới tại Dự án năng lượng nông thôn 2 tỉnh Hưng Yên và Dự án năng lượng nông thôn 2 tỉnh Phú Thọ vào Quý 3 năm 2010.
- Tổ chức tốt công tác thi công bê tông bằng biện pháp cốp pha trượt tại dự án Xi măng Hoàng Long (hạng mục tháp trao đổi nhiệt. si lô bột liệu . . .);
- Thực hiện hoàn thành gói thầu xây lắp hệ thống điều hoà trung tâm tại Trung tâm thương mịa Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Tiếp tục thi công hệ thống đường giao thông giai đoạn 2 (27ha) tại khu đô thị Long Tân, Nhơn Trạch, Đồng Nai;
- Hoàn thiện các công việc còn lại tại các công trình như: Công trình Nghi Sơn, dự án nhà 24A và một số công trình cũng như một số hợp đồng thi công xây lắp mà công ty đã giao kết.

Hoạt động kinh doanh

- Tổ chức và thực hiện công tác phân phối tro bay một cách ổn định và kịp thời, đảm bảo cung cấp đủ lượng tro bay phục vụ sản xuất bê tông RCC cho công trình thuỷ điện Bản Chát;
- Thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành và kinh doanh điện nước cho các đơn vị thi công tại Công trình thuỷ điện Bản Chát;
- Nghiên cứu thị trường, tổ chức bộ máy để chuẩn bị công tác phân phối sản phẩm gạch nhẹ chưng áp do Công ty Sông Đà 12 - Cao Cường sản xuất.

16. Đánh giá của Tổ chức Tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Licogi 16.6 cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Dựa trên kết quả kinh doanh trong các năm vừa qua, chiến lược đầu tư của Công ty cổ phần Licogi 16.6 trong tương lai và mức dự báo tăng trưởng của ngành nói chung, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn nhận thấy kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Licogi 16.6 có tính khả thi và có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch nếu không có những biến động ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của doanh nghiệp.

Lưu ý: Những nhận xét trên chỉ mang tính tham khảo mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của DN

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 tổ chức tháng 3/2010 đã thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 41 tỷ đồng, cụ thể:

- Trả cổ tức năm 2009 bằng cổ phiếu 18% tương đương: 450.000 cổ phiếu
- Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 12% tương đương: 300.000 cổ phiếu
- Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 5:1 với giá 10.000 đồng/cổ phiếu tương đương: 500.000 cổ phiếu
- Chào bán cho CBCNV theo chương trình lựa chọn tương đương: 125.000 cổ phiếu
- Chào bán cho cổ đông chiến lược: 225.000 cổ phiếu

Hiện nay, Công ty đang làm thủ tục xin ý kiến UBCKNN về phương án phát hành này và dự kiến thực hiện trong tháng 6/2010

18. Các thông tin. tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng tới giá cả chứng khoán phát hành

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 (mười nghìn) đồng/1cổ phần

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

Tổng số lượng chào bán: 1.600.000 (Bằng chữ: *Một triệu sáu trăm nghìn*) cổ phiếu

Trong đó,

- Trả cổ tức năm 2009 bằng cổ phiếu 18% tương đương: 450.000 cổ phiếu
- Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 12% tương đương: 300.000 cổ phiếu
- Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 5:1 với giá 10.000 đồng/cổ phiếu tương đương: 500.000 cổ phiếu. Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng
- Chào bán cho CBCNV theo chương trình lựa chọn tương đương: 125.000 cổ phiếu. Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông được tự do chuyển nhượng
- Chào bán cho cổ đông chiến lược: 225.000 cổ phiếu. Loại cổ phần: Hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

Theo Quyết định số 05/2010/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Licogi 16.6 ngày 31/3/2010, đối tượng và phương thức phân phối như sau:

Đối tượng

- Là CBCNV làm việc tại Công ty theo hình thức hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ một năm trở lên và đã làm việc tại công ty đủ 06 (sáu) tháng trở lên, thời điểm nộp tiền mua cổ phần còn đang làm việc cho Công ty;
- Cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Công ty gồm: Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Giám đốc, kế toán trưởng...
- Không áp dụng với đối tượng đang trong thời gian thi hành kỷ luật lao động, hoặc có đơn xin chấm dứt hợp đồng lao động, hoặc tạm hoãn hợp đồng lao động, hoặc nghỉ việc không hưởng lương để giải quyết việc riêng với thời gian trên 1 tháng.

Quy định về phương thức phân phối

- Mỗi quyền mua sẽ được mua một cổ phiếu phổ thông của công ty.
- Số lượng quyền mua của mỗi CBCNV sẽ được xác định theo công thức sau đây:

$$\text{Số lượng quyền mua của mỗi CBCNV} = \text{Quyền mua theo vị trí công tác} + \text{Hệ số thâm niên} * \text{Số quyền cơ sở} + \text{Số quyền được HĐQT phân thêm}$$

Trong đó:

Quyền mua theo vị trí công tác được quy định như sau

TT	Chức vụ	Quyền mua
CV1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	6.500
CV2	Giám đốc Công ty	5.500
CV3	Thành viên Hội đồng quản trực tiếp điều hành	4.500

CV4	Phó Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm, Kế toán trưởng	4.000
CV5	Thư ký HĐQT, Trưởng các phòng ban, Giám đốc các Ban điều hành	3.500
CV6	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Trưởng Ban kiểm soát	3.000
CV7	Thành viên Ban kiểm soát độc lập	2.000
CV8	Phó giám đốc các Ban điều hành, chỉ huy trưởng các công trường	1.500
CV9	Phụ trách các bộ phận tại các Ban điều hành	1.000
CV10	Chuyên viên, kỹ sư, nhân viên thừa hành phục vụ	750
CV11	Công nhân lao động trực tiếp	500

Các Cán bộ trong Công ty kiêm nhiệm nhiều vị trí khác nhau thì được áp dụng theo vị trí cao nhất.

Quyền mua theo thâm niên công tác

Quyền mua theo thâm niên công tác chỉ áp dụng đối với vị trí công tác từ CV1 tới CV5.

Hệ số thâm niên công tác được tính từ thời điểm chính thức ký hợp đồng lao động với Công ty và làm việc liên tục đến ngày 31/3/2010. Chi tiết như sau:

- Thâm niên công tác dưới 1 năm k = 1
- Thâm niên công tác từ đủ 1 năm tới dưới 1,5 năm k = 1,5
- Thâm niên công tác từ đủ 1,5 năm tới dưới 2 năm k = 2
- Thâm niên công tác từ đủ 2 năm tới dưới 2,5 năm k = 2,5
- Thâm niên công tác trên 2,5 năm k = 3

Số quyền cơ sở được xác định như sau:

$$\text{Số quyền sở sở} = \frac{\text{125.000 CP – tổng số cổ phiếu được phân phối theo vị trí công tác}}{\text{Tổng hệ số thâm niên công tác của các đối tượng được tính}}$$

- Chào bán cho cổ đông chiến lược: 225.000 cổ phiếu

Theo Nghị quyết số 04/2010/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Licogi 16.6 ngày 31/3/2010, tiêu chí lựa chọn cổ đông chiến lược, cổ phiếu chào bán cho cổ đông chiến lược được quy định như sau:

- Tiêu chí: Là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trong quá trình kinh doanh với Công ty như các nhà cung cấp nguyên vật liệu, hỗ trợ công ty trong lĩnh vực quản trị, kinh doanh, đã và đang tham gia cùng Công ty trong các dự án đầu tư

- Loại cổ phần chào bán: Cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành
- Danh sách đối tác chiến lược dự kiến bao gồm:

STT	Đơn vị công tác	Đơn vị công tác	Quyền mua
1	Kiều Văn Mát	Công ty Sông Đà 12 – Cao Cường	10.000
2	Nguyễn Hữu Chí	Chi nhánh Hà Nội – Licogi 16	180.000
3	Hoàng Minh Khai	Công ty cổ phần Licogi 16	10.000
4	Bùi Đông Hoàn	Công ty cổ phần Licogi 16	10.000
5	Trịnh Thế Dũng	**Công ty Hạ tầng Nghi Sơn**	5.000
6	Vũ Đức Dũng	Công ty cổ phần Licogi 16.8	5.000
7	Phạm Xuân Điện	Công ty cổ phần Licogi 16	5.000
	Tổng cộng		**225.000**

4. Giá chào bán dự kiến

Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 01/NQ-LICOGI 16.6-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 3 năm 2010, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cán bộ công nhân viên và cổ đông chiến lược là 10.000 đồng/CP.

5. Phương pháp tính giá

Giá chào bán được tính dựa trên giá trị sổ sách của Công ty, cụ thể như sau:

Giá trị sổ sách của Công ty được tính theo công thức sau = Vốn chủ sở hữu/Tổng số cổ phiếu đang lưu hành.

Tại thời điểm 31/12/2009, giá trị sổ sách của 1 cổ phần (Mệnh giá 10.000 đồng/1 cổ phần)

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần đang lưu hành}}$$

$$= \frac{35.145.371.148}{2.500.000}$$

= 14.058 đồng/cổ phần

Qua so sánh với các doanh nghiệp trong ngành, dựa vào tình hình thị trường, nhu cầu vốn của doanh nghiệp cũng như đánh giá khả năng chào bán cổ phiếu của Công ty, để tăng tính hấp dẫn của đợt chào bán, Đại hội đồng cổ đông đã quyết định giá bán cho cổ đông hiện hữu, cổ đông chiến lược và cán bộ công nhân viên là 10.000 đồng/cổ phần

6. Phương thức phân phối

6.1 Đối với cổ đông hiện hữu

- Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2009 (tỷ lệ chi trả 18%)
- Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 12%)
- Chào bán theo tỷ lệ 5:1 với giá 10.000 đồng/cổ phần

Các bước thực hiện

Bước 1: Thông báo quyền mua

- Sau khi chốt danh sách cổ đông phân bổ quyền mua, Công ty sẽ thong báo đến trực tiếp các cổ đông về việc thời gian phát hành, thời gian nộp tiền mua cổ phần

Bước 2: Thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu và thanh toán tiền mua cổ phần

- Các cổ đông trên danh sách sở hữu cuối cùng thực hiện đăng ký quyền mua cổ phần theo tỉ lệ quy định.
- Khi đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiến phát hành thêm, trong vòng 20 ngày làm việc cổ đông sẽ nộp tiền mua cổ phần theo mức giá quy định.
- Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.
- Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông được được chuyển nhượng trong thời hạn từ lúc thu tiền mua cổ phần đến trước khi kết thúc ngày nộp tiền là 3 ngày làm việc.

Bước 3: Kết thúc thực hiện quyền.

- Kết thúc thời hạn đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần, Công ty sẽ tập hợp danh sách cổ đông đã mua cổ phần để lập phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có)
- Công ty chuyển toàn bộ số tiền bán cổ phần vào tài khoản phong tỏa

Bước 4: Phân phối chứng khoán.

- Công ty sẽ thực hiện việc phân phối chứng khoán theo đúng quy định của pháp luật. Các cổ đông sẽ được phát hành sổ cổ đông mới trong vòng 15 ngày kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

6.2 Phát hành cho cổ đông chiến lược và cán bộ công nhân viên

Phát hành cho cổ đông chiến lược

- Sau khi được UBCKNN chấp thuận, Hội đồng quản trị Công ty sẽ đàm phán với các đối tác chiến lược theo tiêu chí đã đề ra để lựa chọn đối tượng phù hợp.
- Cổ đông chiến lược phải nộp tiền vòng 20 ngày làm việc tại Công ty hoặc nộp vào tài khoản phong tỏa
- Cổ đông chiến lược không được phép chuyển nhượng quyền mua cổ phần

Phát hành cho cán bộ công nhân viên

- Cán bộ trong danh sách được phát hành phải đăng ký với Công ty về việc mua cổ phần. Sau khi được UBCKNN chấp thuận, cán bộ công nhân viên phải nộp tiền tại Công ty trong vòng 20 ngày làm việc.
- Cán bộ công nhân viên trong danh sách được phát hành được chỉ chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho những cán bộ công nhân viên khác trong danh sách được phát hành trong thời gian từ lúc thu tiền đến trước khi kết thúc ngày nộp tiền là 3 ngày làm việc.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối: trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được Giấy phép phát hành của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trong trường hợp kéo dài hơn quy định trên, Công ty sẽ xin phép UBCKNN cho gia hạn đợt phát hành. Trong vòng 15 ngày sau khi kết thúc đợt phát hành, Công ty sẽ phát hành sổ chứng nhận cổ phần mới cho cổ đông.

8. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không bán hết

NQ HĐQT số 06/2010/NQ-HĐQT quy định:

- Đối với việc phát hành để chi trả cổ tức năm 2009 và trả cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, số cổ phiếu chi trả sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, số lượng cổ phiếu lẻ dưới một hàng đơn vị từ việc chi trả cổ tức sẽ được sẽ được chi trả bằng tiền mặt theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Số lượng cổ phiếu lẻ từ việc chia thặng dư sẽ bị hủy.
- Đối với phương án chào bán thêm cho cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 5/1, số quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số lượng quyền mua nhỏ hơn một đơn vị sẽ không được thực hiện.
- Toàn bộ số cổ phiếu lẻ phát sinh từ việc chào bán cho cổ đông hiện hữu, số cổ phiếu CBCNV và cổ đông hiện hữu không mua hết (nếu có) sẽ do HĐQT quyết định đối tượng bán, giá bán, nhưng đảm bảo không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt theo các điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp, với điều kiện là các cổ phần đó không được bán theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán ở trên.

9. Đăng ký mua cổ phiếu và thực hiện quyền mua

Cổ đông hiện hữu, cán bộ công nhân viên và cổ đông chiến lược thực hiện đăng ký và làm thủ tục mua cổ phần tại Công ty và có thể nộp tiền tại Công ty hoặc chuyển trực tiếp vào tài khoản phong tỏa.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Các pháp nhân và thể nhân nước ngoài có thể mua cổ phần của Công ty theo đúng quy định về tỷ lệ sở hữu của người nước ngoài trong một tổ chức niêm yết. Cụ thể tỷ lệ nắm giữ tối đa là 49% tổng số cổ phiếu của Công ty theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 15/4/2009.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty hiện nay là 0% vốn điều lệ

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Theo Nghị quyết số 01/2010/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Licogi 16.6 ngày 23/3/2010 và Nghị quyết số 05/2010/NQ-HĐQT của HĐQT Công ty cổ phần Licogi 16.6 ngày 31/3/2010, cổ đông chiến lược không được chuyển nhượng cổ phần mới phát hành trong vòng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

Cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên trong đợt này là cổ phần phổ thông được tự do chuyển nhượng.

12. Các loại thuế có liên quan

12.1 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Hiện nay, Công ty đang chịu mức thuế TNDN là 25%, trong đó:

- Năm 2008, Công ty được miễn thuế TNDN do mới thành lập
- Năm 2009, mức thuế TNDN được giảm 50% đối với hoạt động sản xuất xây lắp (còn 12,5%). Ngoài ra, do chính sách kích cầu của Chính phủ, Công ty còn được giảm 30% trên phần thuế TNDN còn phải nộp.

12.2 Thuế GTGT

Thực hiện theo quy định pháp luật

12.3 Các loại thuế khác

Ngoài ra Công ty còn phải đóng các loại thuế như thuế môn bài và các loại thuế phát sinh khác theo quy định

13. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu

Tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phần:

- Chủ tài khoản: Công ty cổ phần Licogi 16.6
- Số tài khoản phong toả: 21111 0000000 28
- Tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến là 16.000.000.000 đồng nhằm mục đích bổ sung vốn điều lệ để đáp ứng mục tiêu phát triển và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Trực tiếp đầu tư các dự án chưa đủ điều kiện để vay vốn ngân hàng
- Làm vốn đối ứng để đầu tư các dự án có sử dụng vốn vay thương mại

Số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến sẽ được sử dụng như sau:

- Đầu tư bổ sung thiết bị thi công
- Đầu tư vốn góp vào Công ty CP Sông Đà - Cao Cường
- Và đầu tư vào dự án bất động sản tiềm năng bao gồm: Dự án Nhà văn phòng và chung cư cao cấp tại D25* Nguyễn Phong Sắc, Dự án cải tạo và xây dựng lại khu chung cư cũ tại Quận Đống Đa, Hà Nội

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành

Phương thức phát hành	Số lượng	Giá/CP	Thành tiền (Đồng)
Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu	450.000	10.000	4.500.000.000
Chi trả cổ phiếu thưởng	300.000	10.000	3.000.000.000
Chào bán cho cổ đông hiện hữu	500.000	10.000	5.000.000.000
Bán cho CBCNV	125.000	10.000	1.250.000.000
Bán cho đối tác chiến lược	225.000	10.000	2.250.000.000
Tổng cộng	**1.600.000**		**16.000.000.000**

Nguồn: Công ty cổ phần Licogi 16.6

2. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

Số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng như sau:

- Đầu tư bổ sung thiết bị thi công: Dự kiến khoảng 4,9 tỷ đồng. Đầu tư bổ sung xe lu, máy ủi và một số thiết bị khác.
- Đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần Sông Đà 12 – Cao Cường: 4,5 tỷ đồng, nâng giá trị vốn góp vào Công ty Sông Đà Cao Cường là 13,4 tỷ đồng tương đương 15% tổng vốn điều lệ.
- Và đầu tư vào dự án bất động sản tiềm năng bao gồm: Dự án Nhà văn phòng và chung cư cao cấp tại D25* Nguyễn Phong Sắc dự kiến 6 tỷ đồng, Dự án cải tạo và xây dựng lại khu chung cư cũ tại Quận Đống Đa, Hà Nội dự kiến là 600 triệu đồng

Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm cân đối để phân bổ và sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành vào các mục đích nêu trên một cách hợp lý, giải ngân theo tiến độ thực hiện thực tế đảm bảo hiệu quả và lợi ích cho Công ty và cổ đông.

Phương án khả thi

Dự án thủy điện Bản Chát

- Địa điểm: Tại Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Đây là công trình đầu tiên của hệ thuỷ điện bậc thang trên hệ thống sông Đà.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Thủy điện 1 thuộc EVN
- Nhà thầu chính: Tổng Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Licogi, nhà thầu phụ Công ty Licogi 16. Công ty cổ phần Licogi 16.6 ký hợp đồng trực tiếp với Công ty cổ phần Licogi 16 để thi công toàn bộ đập dâng cho Nhà máy thủy điện Bản Chát.
- Công suất thiết kế: 220MW, khi đưa vào hoạt động, hàng năm Nhà máy thuỷ điện Bản Chát sẽ cung cấp 1.158,1x106 KWh điện cho hệ thống điện lưới Quốc gia. Dự kiến năm 2011 sẽ tích nước và đến đầu năm 2013 sẽ phát điện.
- Công suất thiết kế: 220MW, khi đưa vào hoạt động, hàng năm Nhà máy thuỷ điện Bản Chát sẽ cung cấp 1.158,1x106 KWh điện cho hệ thống điện lưới Quốc gia. Dự kiến năm 2011 sẽ tích nước và đến đầu năm 2013 sẽ phát điện.
- Đối tượng thi công của Công ty: Thi công toàn bộ đập dâng cho Thủy điện Bản Chát
- Thời gian thi công chính của đập dâng: Từ 11/2009 đến Quý 1/2012
- Tổng giá trị hợp đồng thi công đập dâng: 1.386 tỷ đồng (giá trị sơ bộ)
- Tiến độ của Dự án: Hiện nay, Licogi 16.6 đang thi công phần thân đập, Công ty cũng chịu trách nhiệm thi công các hạng mục cơ sở của đập như hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện, thực hiện thí nghiệm, đúc mẫu bê tông. Đến 11/2009, Công ty bắt đầu tiến hành thi công bê tông đầm lăn. Phần thân đập, dự kiến đến hết Quý 1/2012 sẽ hoàn thành với tổng khối lượng là 1,7 triệu m3 bê tông.
- Kế hoạch đầu tư: Đầu tư bổ sung máy móc thiết bị như máy lu, máy ủi, xe ôtô để tăng công suất và nang lực thi công cho công trình. Thời điểm thực hiện: Trong Quý 2, Quý 3 hoặc Quý 4 (Căn cứ trên cơ sở yêu cầu thực tế trong quá trình triển khai thi công)

Góp vốn vào Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường:

- Vốn điều lệ hiện tại của Công ty sông Đà 12 - Cao Cường 90 tỷ đồng
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng
- Số tiền góp vốn thêm: Hiện Công ty đang nắm giữ 890.000 cổ phần của Công ty cổ phần Sông Đà 12 - Cao Cường. Năm 2010, Công ty Sông Đà 12 – Cao Cường phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 3/1, theo đó Công ty được mua 296.600 cổ phần với giá 10.000 đồng/cổ phần, đồng thời công ty là cổ đông chiến lược và được mua 100.000 cổ phần với giá là 15.000 đồng/cổ phần. Tổng số tiền để mua thêm 396.600 cổ phần là 4,5 tỷ đồng, nâng giá trị vốn góp vào Công ty Sông Đà Cao Cường là 13,4 tỷ đồng tương đương 15% tổng vốn điều lệ

Các dự án bất động sản:

Công ty có kế hoạch thực hiện góp vốn vào một số Dự án bất động sản tiềm năng do Công ty CP Licogi 16 làm chủ đầu tư như:

Dự án Văn phòng cho thuê và nhà ở cao cấp D25* tại đường Nguyễn Phong Sắc kéo dài

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Liccogi 16
- Tổng vốn đầu tư của dự án: 1.800 tỷ đồng
- Thời gian bắt đầu khởi công: Dự kiến Quý 4/2010
- Tiến độ của dự án: Hiện nay dự án đã được phê duyệt phương án kiến trúc và sẽ dự kiến hoàn thành thiết kế kỹ thuật trong quý 2/2010
- Tổng số vốn góp dự kiến: 300 tỷ đồng. Hiện nay, Công ty đang đàm phán với Công ty Licogi 16 về tỷ lệ góp vốn cụ thể. Dự kiến số tiền huy động trong đợt phát hành lần này là 6 tỷ đồng. Thời điểm dự kiến góp vốn: Trong năm 2010

Góp vốn vào dự án cải tạo và xây dựng lại các nhà chung cư cũ tại Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Tổng giá trị đầu tư dự kiến: 3.113 tỷ đồng
- Tiến độ của dự án: Đã hoàn thành điều tra khảo sát xã hội học, hiện đang lập dự án tiền đầu tư để gửi lên cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
- Dự kiến năm cuối 2011 sẽ tiến hành khởi công, giữa năm 2013 sẽ có sản phẩm để kinh doanh trên thị trường
- Tổng số vốn góp dự kiến: 310 tỷ đồng, tương ứng 10% tổng mức đầu tư, trong đó: số tiền huy động từ đợt phát hành lần này là 600 triệu đồng
- Tiến độ góp vốn: Thực hiện trong năm 2010

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH

1. Tổ chức tư vấn phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 72 Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3824 2897 Fax: (08) 3824 2997

Email: ssi@ssi.com.vn Website: www.ssi.com.vn

- CN Nguyễn Công Trứ - Công ty Chứng khoán Sài Gòn

  Địa chỉ: 180-182 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

  Điện thoại: (08) 3821 8567 Fax: (08) 3821 3867

- CN Công ty Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3936 6321 Fax: (04) 3936 6311

- CN Trần Bình Trọng – Công ty Chứng khoán Sài Gòn

  Địa chỉ: 25 Trần Bình Trọng – Hoàn Kiếm – Hà Nội

  Điện thoại: (04) 3942 6718 Fax: (04) 3942 6719

- CN Hải Phòng -Công ty Chứng khoán Sài Gòn

  Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng - quận Hồng Bàng - Hải Phòng

  Điện thoại: (031) 356 9123 Fax: (031) 356 9130

- CN Vũng Tàu -Công ty Chứng khoán Sài Gòn

  Địa chỉ: Số 4 Lê Lợi, Vũng Tàu, Hồ Chí Minh

  Điện thoại: (064) 352 1906 Fax: (064) 352 1907

- CN Quảng Ninh

  Địa chỉ: Tầng 2. tòa nhà Đại Hải, 156B Lê Thánh Tông, Quảng Ninh

  Điện thoại: (033) 381 5678 Fax: (033) 381 5680

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Tư vấn kế toán và kiểm toán Việt Nam (AVA)

Địa chỉ: 160 Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3868 9566 Fax: (04) 3868 6248

IX. PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Phụ lục 2: Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty

Phụ lục 3: Báo cáo kiểm toán 2008. 2009

Phụ lục 4: Nghị quyết họp ĐHCĐ thông qua việc phát hành.

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2010

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

S.Đ.K.K.D:0103017362-C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 16.6 Q.THANH XUÂN - TP.HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC

Vũ Công Hưng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

S.Đ.K.K.D:0103017362-C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 16.6 Q.THANH XUÂN - TP.HÀ NỘI

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bùi Dương Hùng

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Thị Thuý

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hoà Thị Huê

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

S.Đ.K.K.D:0113000160-C.T. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI Q.HOÀN KIẾM - TP.HÀ NỘI

Nguyễn Thanh Hương

GIÁM ĐỐC

KHỐI DV NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ